

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 35
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1531

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn kệ tụng thứ sáu, tiêu đoạn thứ hai, tức phần Đồ Sự Cảnh Nguyện (睹事境願, những nguyện phát khởi khi thấy cảnh và sự).

Hôm qua, chúng tôi đã nói đến nguyện thứ ba. Ba bài kệ một, hai, ba rất dễ khơi gợi mọi người, [bởi lẽ], trong cuộc sống hằng ngày, hầu như mỗi ngày chúng ta đều có thể gặp [những chuyện ấy]. Khi gặp, có thể dấy lên nguyện tâm hay chẳng? Rất khó! Khó ở chỗ nào? Cổ nhân nói: “*Chỗ sống, chỗ chín chẳng chuyên được*”. Tập khí phiền não của chúng ta đã dưỡng thành thói quen, rất thân thuộc. Do vậy, bất luận trong cảnh giới, bất luận nơi chốn nào, khởi tâm động niệm luôn tùy thuận phiền não, chẳng có cách nào tùy thuận Tánh Đức.

Một trăm bốn mươi một nguyện này, nguyện nào cũng đều là Tánh Đức. Hiện thời, tập khí phiền não của chúng ta đã chín muồi, quá thuần thực, còn Tánh Đức hết sức xa lạ! Ở đây, Phật, Bồ Tát nói với chúng ta, chúng ta nghe dạy cũng hết sức hoan hỷ, nhưng chớp mắt là quên bẵng! Trong cuộc sống hằng ngày, khi gặp gỡ những người hoặc sự vật ấy, vẫn tùy thuận phiền não, chẳng có cách nào tùy thuận tự tánh. Những chỗ này cũng gọi là “*công phu chẳng đắc lực*”. Vì sao công phu chẳng đắc lực? Do chẳng thể chuyển cảnh giới, có nghĩa là quý vị chẳng quay đầu được! Quay đầu là bờ, “bờ” là “*bờ kia*” (彼岸, bỉ ngạn) của Bồ Tát, là “*bờ kia*” của Phật Đà. Nay chúng ta đang ở bên nào? Chúng ta đứng đối diện, đối diện Phật, Bồ Tát, [thuộc về] bờ phàm phu, bờ lục đạo luân hồi! Nếu chẳng chuyển lại được, nếu chúng ta hỏi: “Niệm Phật có thể vãng sanh hay không?” Thừa cùng chư vị, [nếu như] chẳng chuyển lại được, dầu niệm Phật, chẳng thể vãng sanh! Nói thật đấy, chẳng giả đâu nhé!

Chẳng phải là Tịnh Tông nói “*đời nghiệp vãng sanh*” ư? Không sai! Trong kinh cũng nói như thế, tổ sư đại đức cũng thường dạy chúng ta như thế; nhưng quý vị phải ghi nhớ: Nói “*đời nghiệp*” (帶業, mang theo nghiệp) chính là “*đời cựu nghiệp*” (mang theo nghiệp cũ), là mang theo tập khí, chẳng phải là mang

theo hiện hành. “*Hiện hành*” (現行) chính là khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác trong hiện tiền, chẳng thể mang theo những thứ ấy! Nói cách khác, hạn độ thấp nhất để niệm Phật vắng sanh là phải không chế hiện hành; điều đó được gọi là “*chế phục phiền não*”. Chẳng đoạn phiền não, nhưng ta có năng lực không chế nó, khiến cho nó chẳng khởi tác dụng, như vậy thì mới hữu dụng. Vừa niệm Phật, vừa nổi nóng, làm sao có thể vắng sanh cho được? Làm sao có thể cảm ứng cho được? Vừa tụng kinh, vừa nghĩ đến chuyện xấu. Đây là nghiệp chướng quá nặng, chẳng thể chuyển được, phiền toái ở chỗ này. Chúng ta chớ nên không biết!

Có cần phải dụng công hay không? Thật sự phải dụng công! Ta chẳng chuyển được! Chẳng chuyển được là do công phu chẳng đắc lực, vẫn phải tăng cường, quyết định chẳng có ngờ vực! Nếu quý vị có ngờ vực, sai mất rồi, quyết định chẳng có ngờ vực! Nói thật ra, công phu vẫn phải tăng cường. Chẳng phải là không có công phu, mà là chưa đủ độ mạnh. Vì thế, chẳng chuyển được! Cái tâm cảnh giác không đủ; đây là do ngu si nặng nề, chẳng thấu triệt giáo lý. Phải đọc kinh cho nhiều, nghe kinh cho nhiều, chuyện này quan trọng lắm, tri kiến đây nhé! Chánh tri chánh kiến sẽ hướng dẫn quý vị có chánh ngữ, chánh hạnh, hết thấy đều là chánh. Tà tri tà kiến hướng dẫn quý vị, hết thấy sẽ đều là tà. Kẻ học Phật mấy chục năm nhưng chẳng thể chuyển cảnh giới rất nhiều! Tịnh Tông coi trọng thật thà niệm Phật. Phạm là người hành trì thật thà, chẳng có ai không thành tựu! Chúng ta hãy ngẫm lại chính mình, nói thật sự là chẳng thật thà! “*Chẳng thật thà*” là gì? Chẳng nghe lời! Chẳng nghe theo lời đức Phật dạy! Hằng ngày đọc, hằng ngày nghe, chẳng làm theo; niệm thì cứ niệm, nghe thì cứ nghe, nhưng trong cuộc sống hằng ngày, quên sạch sành sanh! Vậy thì làm sao được nữa đây?

Quý vị thấy trong tiểu đoạn này, bài kệ đầu tiên quan trọng nhất: Phải cư xử hòa thuận cùng hết thấy mọi người, chúng ta có làm được hay không? Kinh chép: “*Nhược kiến chúng hội*” (Nếu thấy nhiều người tụ tập). “*Chúng*” (眾) là đại chúng. [“*Chúng hội*”] là đại chúng tụ tập lại. Người Hoa cứ ba người thì gọi là Chúng. Quý vị thấy cách viết chữ Chúng (眾) là do ba chữ Nhân (人) ghép lại. Trong Phật pháp, bốn người thì gọi là một Chúng. Từ bốn người trở lên là một đoàn thể nhỏ. Thấy có bốn năm người tụ tập tại đó, thông thường toàn là chuyện gẫu, tán nhảm, chẳng có một tí lợi ích nào, tạp tâm tán gẫu mà! Bọn đệ tử học Phật chúng ta phải vì họ “*thuyết thậm thâm pháp, nhất thiết hòa hợp*” (nói pháp rất sâu, hết thấy hòa hợp). Trong xã hội hiện thời, sự động loạn đã đến tình trạng khiến cho con người không thể chịu đựng nổi, rất đáng sợ. Giữa con người với nhau bất hòa, chúng ta phải thường suy ngẫm vì sao bất hòa? Lại còn phải suy ngẫm có sao cổ thánh tiên hiền, chư Phật, Bồ Tát có thể cư xử hòa thuận? Nói chung, chẳng khó gì mà không rút ra một kết luận: Những vị ấy đáng gọi là “*chí đồng đạo hợp*”, tự nhiên các Ngài bèn có thể cư xử hòa thuận. Bọn phạm nhân chúng ta nhóm lại, dẫu cho chúng ta ở trong cùng một đạo tràng, sẽ như thế nào? Chí bất đồng, đạo chẳng hợp, sẽ bất hòa ngay!

Trong kinh điển nhà Phật đã vạch ra, bày ra trước mặt chúng ta mười đường, tức là Phật đạo, Bồ Tát đạo, Thanh Văn đạo, Duyên Giác đạo, thiên đạo,

A Tu La đạo [nhân đạo, súc sanh đạo, ngạ quỷ đạo, địa ngục đạo]. Đây là mười pháp giới, hoặc [còn gọi là] “mười đường” (thập đạo). Chúng ta thuộc về đường nào? Chuyện này cũng rất rõ ràng. Hiện thời, ở trong cùng một đạo tràng, [thể mà] đạo bất đồng. Chúng ta là người trong cùng một đạo tràng, trong tương lai, khi vãng sanh, mạnh ai đi theo đường nấy. Tu hành rất tốt đẹp, [sẽ tiến nhập] Phật đạo, vãng sanh chính là đạo thành Phật. Chẳng thể vãng sanh, có người ở trong thiên đạo, có người ở trong nhân đạo, có người ở trong súc sanh đạo, trong địa ngục đạo, hay trong ngạ quỷ đạo. Mười đạo là nói tổng quát, trong mỗi đạo rất phức tạp, cũng có rất nhiều đẳng cấp bất đồng. Nay chúng ta trên hình thức tuy đều là đang học Phật, trên thực tế, có phải là thật sự [học Phật] hay không? Trong tâm mọi người hiểu rõ, chẳng cần phải nói! Nhưng nói chung, phải ghi nhớ, mọi người đều có nguyện vọng hướng thượng, vì sao chẳng dấy khởi, phải biết điều này! Chẳng làm người tốt đẹp, làm sao quý vị có thể tăng tấn cho được? Trong các buổi giảng, chúng tôi thường xuyên khuyến khích, cổ vũ các đồng học về chuyện này. Chư Phật, Bồ Tát đã nêu gương tốt nhất cho chúng ta, các Ngài thật sự làm được!

Tri kiến, Kiến Hòa Đồng Giải, là đối với chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, các Ngài thật sự hiểu rõ ràng, thật sự hiểu minh bạch. Chân tướng của vũ trụ và nhân sinh là gì? Kinh Bát Nhã đã nói hay lắm: “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”. Kiến Hòa Đồng Giải được gọi là “*chỉ đồng đạo hợp*”. Có tri kiến chánh xác thì gọi là “*chánh tri chánh kiến, Phật tri Phật kiến*”. Vì thế, tâm các Ngài định. Các Ngài ở trong thế gian này, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, như như bất động, hiểu rành mạch. Như như bất động là Định, hiểu rành mạch là Chiếu, tức “*chiếu kiến*”; đó chính là Giới Hòa Đồng Tu. Tiêu chuẩn này chẳng phải là tiêu chuẩn bình phàm, mà là tiêu chuẩn của hàng Pháp Thân Bồ Tát, tức Pháp Thân Bồ Tát như trong kinh Hoa Nghiêm đã nói, chẳng phải là phàm phu, đương nhiên là hết thấy hòa hợp. Hết thấy vạn pháp trong khắp pháp giới hư không giới chẳng có gì không hòa hợp.

Chúng ta chẳng đạt đến cảnh giới này là do nghiệp chướng quá nặng, chẳng thể không hạ thấp chuẩn mực. Nay chúng ta ắt cần phải buông xả tri kiến của chính mình. Quý vị nhất định phải biết: Tri kiến của chính mình khẳng định là sai lầm! Trong kinh, đức Phật đã dạy: Khi nào quý vị chứng đắc quả A La Hán, mới có thể tin vào tri kiến của chính mình. Nói cách khác, trước khi chưa chứng quả A La Hán, tri kiến của chính mình là sai lầm. Nếu chẳng phải là sai lầm, có sao quý vị phải luân hồi trong lục đạo? Đây là sự thật. Tri kiến đã chánh, làm sao luân hồi cho được? Đức Phật dạy chúng ta tri kiến như thế nào thì mới được coi là chánh tri kiến? A La Hán là tiêu chuẩn thấp nhất, buông xuống hết thấy chấp trước đối với người, sự, vật. Chấp trước là Kiến Tư phiền não, quý vị phải buông xuống thứ ấy thì mới là chánh tri chánh kiến. Nói theo Phật pháp, sẽ là Chánh Giác. A La Hán là Chánh Giác, là chánh tri chánh kiến.

Nay chúng ta phải nỗ lực, trước hết, phải buông xuống những thứ bất thiện. Sau đây, tiến thêm bước nữa là thiện niệm cũng buông xuống. Nhưng chư vị phải ghi nhớ, “buông xuống thiện niệm” chẳng phải là buông xuống thiện sự. Buông

xuống ác niệm, buông xuống ác sự, đó gọi là “đoạn ác, tu thiện”. Tu thiện mà còn chấp trước điều thiện, sẽ chẳng phải là thượng thiện. Thượng thiện là tuy tu thiện mà chẳng chấp trước; đó là thượng thiện. Vì thế, buông xuống [ý niệm chấp trước điều] thiện, chẳng phải là buông xuống thiện sự! Điều này rất quan trọng, hãy buông xuống thiện niệm “làm chuyện lành”, dùng cái tâm thanh tịnh để làm việc thiện; đây là thượng thiện. Quý vị chẳng buông xuống thiện, thì thiện vẫn là ô nhiễm, đó là thiện so với thiện ác đối chiếu với nhau, chẳng phải là chân thiện, chẳng phải là thiện thuộc về bản tánh, mà là thiện thuộc về tập tánh. Trong tập tánh có thiện và ác, trong bản tánh chẳng có thiện hay ác. Trong bản tánh có thiện sự, có thiện hạnh, chắc chắn là chẳng có ác sự, chẳng có ác hạnh, phải biết điều này, thuần tịnh thuần thiện. Từ chỗ này sẽ lại tăng tấn dần dần.

Bọn phàm phu chúng ta nhập môn từ chỗ nào? Đức Phật dạy chúng ta nhập môn từ trì giới. Trì giới là đối trị tập khí phiền não từ vô thủy tới nay của chúng ta, là chuyện như thế đó. Nếu quý vị chẳng trì giới, chắc chắn sẽ chẳng đoạn được tập khí. Trì giới lại được thực hiện từ chỗ nào? Mấy năm nay, chúng tôi đề xướng thực hiện từ Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy nói tắt cả một trăm mười ba chuyện, ít hơn phẩm Tịnh Hạnh. Phẩm Tịnh Hạnh gồm một trăm bốn mươi một chuyện. Đệ Tử Quy chỉ có một trăm mười ba chuyện, phải thực hiện, phải làm được. Chẳng làm sẽ không được! Đề xướng học tập Đệ Tử Quy mấy năm qua, tuy thời gian chẳng dài, đã thấy đôi chút hiệu quả, vẫn phải tăng cường!

Tại Trung Hoa, đề xướng phong trào đọc kinh, sớm nhất có lẽ là tiên sĩ Vương Tài Quý¹, ông ta đã từng đến gặp tôi. Tuy đề xướng đọc kinh bao nhiêu năm, nhưng ông ta đã sơ sót chuyện học tập Đệ Tử Quy; đây cũng là do quan niệm sai khác. Ông ta cho rằng trẻ nhỏ chỉ cần đọc kinh, đọc nhiều, chẳng cần hành. Trẻ nhỏ quá bé, chúng cũng chẳng thể làm được, chúng cũng chẳng biết làm! Nhưng trẻ nhỏ phải được vun quén căn cội bằng Đệ Tử Quy, ông ta đã sơ sót chỗ này, [cho nên] làm đã bao nhiêu năm, đến cuối cùng gặp khó khăn. Ông ta đến tìm tôi, tôi đặc biệt nhấn mạnh tầm trọng yếu của Đệ Tử Quy. Đối với trẻ nhỏ, đức hạnh là cơ sở, [cơ sở ấy] phải được kiến lập trước khi ba tuổi. Chẳng kiến lập trước khi ba tuổi, “mắt dê mới sửa chuồng” thì vẫn còn kịp, đó là [vun quén căn cội] trước khi bảy tuổi. Trước khi bảy tuổi, nếu chẳng vun quén căn cội luân lý, đạo đức, [sau này muốn vun bồi đức hạnh] sẽ khó khăn. Vì thế, đây là thật sự vun quén căn cội giáo dục, Phật pháp được kiến lập trên cơ sở này. Vì sao chúng ta chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, chẳng làm được Tam Quy, Ngũ Giới? Sa Di Luật Nghi lại càng chẳng cần phải nói nữa. Suy nghĩ cẩn thận, sẽ thấy [nguyên nhân chủ yếu] đều là vì đã sơ sót cơ sở, sơ sót Đệ Tử Quy.

Bản thân chúng ta chắc chắn là phải có sự cảnh giác cao độ. Nói thật ra, người hiện thời tự hiểu rõ chính mình rất khó, thấy sai sót của người khác rất dễ

¹ Ông Vương Tài Quý, sanh năm 1949 tại Đài Loan, được coi là đệ tử nhập thất của Mâu Tông Tam (ông Mâu được coi là bậc tông sư Nho gia cận đại). Ông Vương dạy Triết Học tại Đại Học Đông Hải, Đại Học Sư Phạm Đài Trung và Đại Học Quốc Lập Trung Ương. Ông Vương đậu Tiến Sĩ ngành Triết Học tại đại học Văn Hóa vào năm 1996. Ông theo học Nho với các vị Chương Mục Dân và Mâu Tông Tam, theo học thư pháp với ông Vương Khải Hòa.

dàng! Đó gọi là “*mắt nhân dân sáng như tuyết*”, họ có thể thấy [những sai trái của] người khác, chẳng thể thấy [lỗi lầm của] chính mình. Chúng ta muốn dỗi gạt quần chúng, có được hay không? Không được! Người ta đã sớm nhìn thấu suốt quý vị, rốt cuộc quý vị là thật hay giả, chẳng thể gạt gẫm người khác đâu nhé! Có các đồng tu trong nước khi gặp mặt tôi, đã phê bình người xuất gia làm chuyện chẳng đúng pháp. Nói trước mặt tôi thì được, chớ nên nói với người khác. Vì sao? Phá hoại hình tượng Phật giáo là chuyện của họ, nếu quý vị đi nói khắp nơi, cũng sẽ là phá hoại hình tượng Phật giáo. Họ thường sơ sót nơi phương diện này; vì thế, nhất định phải học: “*Nếu người thật tu đạo, chẳng thấy lỗi thế gian*”.

Người ấy có sai sót, quý vị hãy quan sát cẩn thận, có thể khuyên lơn người ấy, người ấy có thể tiếp nhận thì nhất định phải khuyên bảo. Nếu người ấy chẳng thể tiếp nhận, nghe quý vị phê bình sẽ dấy lòng sân hận, như vậy thì đừng nói! Nhân quả của ai, kẻ ấy chịu trách nhiệm; chính mình chẳng cần phá hoại hình tượng Phật giáo. [Chuyện này] quan trọng hơn bất cứ điều nào khác. Người ấy đọa địa ngục, nhưng quý vị thường xuyên phê bình người ấy, trong tương lai, chính quý vị cũng đọa địa ngục. Quý vị nói chuyện này có phải là oan uổng hay không? Đây chẳng phải là kẻ thông minh, mà là kẻ rất ngu si. Thấy người khác đọa địa ngục, chính mình cũng theo họ nhảy vào đó. Đây là lầm lỗi của người ta, nếu quý vị hủy báng, phê bình, rêu rao khắp nơi, khiến cho đại chúng trong xã hội nảy sinh ấn tượng chẳng tốt đối với Phật giáo, quý vị phải chịu trách nhiệm nhân quả. Người nói rất nhiều, nhưng đều sơ sót, chẳng biết tầm quan trọng của trách nhiệm nhân quả!

Quý vị thấy Đệ Tử Quy cũng nói rất hay: “*Đạo nhân thiện, tức thị thiện*” (Nói kẻ khác là lành, tức là [chính mình] lành). Người ta có thiện hạnh, đáng nên ca ngợi. Nói điều ác của người khác, tức là ác. Kẻ [lỗi] của người khác chính là tạo ác nghiệp. Tôi vừa mới nhắc tới đạo lý này, nếu quý vị nghe hiểu, quý vị sẽ minh bạch. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta có tạo tác ác nghiệp này hay không? Nếu thường tạo, đáng sợ quá! Cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta, đức hạnh cơ bản để làm người là “*ẩn ác, dương thiện*” (隱惡揚善, che giấu điều ác, tuyên dương điều thiện); tức là thấy lỗi lầm của người khác sẽ chẳng nói, thấy người khác có chuyện lành phải nên tán dương. “*Ẩn ác, dương thiện*” là chánh xác. Đối với người khác, nhất định là phải cư xử hòa thuận, phải hỗ trợ hợp tác. Chữ “*hòa hợp*” trong hai câu này (“*thuyết thậm thâm pháp, nhất thiết hòa hợp*”) chính là “*cư xử hòa thuận, hỗ trợ hợp tác*”. Xã hội này hài hòa, thế giới là hài hòa, hết thấy chúng sanh mới thật sự có thể sống cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn. Then chốt của hạnh phúc mỹ mãn là hai chữ ấy (“*hòa hợp*”). Ta chẳng thể cư xử hòa thuận với mọi người, ta phá hoại xã hội này, phá hoại dân tộc này, quý vị nói xem tội ấy có nặng hay không? Bản thân quý vị hãy suy nghĩ, quý vị sẽ dần dần hiểu rõ!

Quý vị thấy thế giới hiện thời hỗn loạn đến mức khó thể chịu đựng, do nguyên nhân nào? Do khuyết thiếu điều này! Hiện thời hết thấy đều chẳng hòa hợp. Người học Phật chúng ta phải có tâm từ bi. Tâm từ bi ở chỗ nào? Dẫn đầu nêu gương hòa hợp cho đại chúng trong xã hội trông thấy. Đây là Bồ Tát hạnh, người ấy đang hành Bồ Tát đạo. Đó là giác ngộ. Tự hành là hóa độ người khác,

hóa độ người khác là tự hành, là một chuyện, chẳng phải là hai chuyện. Do vậy, phải có phương tiện thiện xảo!

Quyết định chớ nên trái nghịch Lục Hòa Kính. Trái nghịch Lục Hòa Kính là phá hoại hòa hợp Tăng, là phá hoại chánh pháp của Như Lai, trong giới kinh kết tội này là A Tỳ địa ngục. Quý vị có thể hộ trì chánh pháp, sẽ là công đức vô thượng. Vì sao chẳng làm chuyện tốt lành? Vì sao muốn tiêu diệt Phật pháp? Chẳng hòa hợp chính là tiêu diệt Phật pháp. Nếu chúng ta hỏi vì sao bất hòa ư? Vẫn chẳng phải là do ai nấy đều có thành kiến của riêng mình, đôi bên chẳng chịu buông xuống, sẽ sanh ra hiện tượng ấy! Nếu trong hai người mà có một người lui một bước, sẽ chẳng có vấn đề. Người lui bước là bậc giác ngộ, người lui bước là Bồ Tát. Kẻ chẳng lui trông thấy đối phương lui bước, kẻ ấy cũng sẽ mềm mỏng hơn. Chẳng nhượng bộ lẫn nhau thì mới nảy sanh hiện tượng này.

“*Nhược kiến đại thụ*” (nếu thấy cây to), chuyện này cũng gần như là chúng ta có thể trông thấy hằng ngày. Hằng ngày, tôi từ bên Hương Cảng sang đây giảng kinh, trên đường cũng có không ít cây to. Quý vị thấy thân cây nâng đỡ cành, lá, hoa, quả. Chuyện này nhằm khai thị chúng ta: Người sống trong thế gian này ắt cần phải gánh vác trách nhiệm thế gian. Mỗi gia đình giống như một cội cây to, vợ con là thân cây, cành cây, chồng là cội rễ, toàn thể trọng trách do ông ta gánh vác. Quý vị phải nghiêm túc nhận lãnh trách nhiệm, chăm sóc họ đàng hoàng, dạy dỗ họ đến nơi đến chốn. Dùng phương pháp gì để dạy? Dùng Đệ Tử Quy để dạy, cả nhà hòa thuận, vui sướng. Gia hòa, vạn sự hưng! Trong công ty, hãng xưởng, cửa tiệm, quý vị làm chủ nhân, chủ nhân là cội cây to, là cội rễ của cái cây ấy! Trong công ty của quý vị có rất nhiều bộ môn, có khá nhiều cán bộ. Đó là thân cây, nhánh cây. Tất cả công nhân, viên chức, cũng như sự nghiệp của quý vị chính là cành, lá, hoa, quả, quý vị phải gánh vác, phải gánh vác như gia đình vậy!

Do vậy, bậc thánh hiền thời cổ dạy người ta tu thân, tề gia, trị quốc. Quý vị cai quản một công ty sẽ gần như là cai trị một đất nước. Quý vị có thể tề gia, có năng lực tề gia, sẽ có năng lực trị quốc. Có năng lực trị quốc (治國, giữ cho đất nước bình trị), sẽ có năng lực làm cho người trong thiên hạ đều đạt được bình đẳng, đạt được công bằng. “*Bình thiên hạ*” (平天下) là [làm cho] người trong thiên hạ đều đạt được công bằng, nói theo Phật pháp sẽ là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Do vậy, thấy điều này, phải nghĩ chính mình trong một đời này phải gánh vác trách nhiệm, có gánh nặng trách nhiệm. Nay chúng ta nói là “*cảm giác trách nhiệm, cảm giác sứ mạng*”, chẳng có bất cứ điều kiện nào để bàn luận cả. Nếu trong ấy mà có danh lợi, sẽ là cái tâm luân hồi. Chẳng có bất cứ điều kiện gì, sẽ là Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm và tâm luân hồi khác biệt ở ngay chỗ này!

Người trong thế gian làm chuyện gì cũng đều có điều kiện, luôn có lợi ích cho chính mình trong ấy. Phật, Bồ Tát khác hẳn phàm phu; Phật, Bồ Tát làm bất cứ chuyện gì cũng đều chẳng có lợi ích của chính mình, hoàn toàn là vì chúng sanh. Giúp đỡ chúng sanh dẹp khổ, ban vui; đây là đại từ đại bi. Giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ, được vui; đó là đại Bồ Đề tâm. Mục tiêu chung cực là phải giúp đỡ họ khai ngộ. Chư vị phải biết: Để giúp họ khai ngộ, chính mình nhất định phải khai ngộ trước đã. Chính mình chẳng ngộ; làm sao quý vị có

thể giúp cho người khác khai ngộ? Chẳng có lẽ ấy! Vì thế, chính mình phải giác ngộ trước đã. Nếu chính mình muốn giác ngộ, nhất định là phải y giáo tu hành, phải trì giới, đắc định, khai huệ. Đó gọi là “*mười phương ba đời Phật, một đường Niết Bàn môn*”, đều đi theo con đường này. Do vậy, giới luật quan trọng hơn bất cứ gì khác, chớ nên sơ sót!

Trong thế gian này, bất luận là trong hay ngoài giáo, bất luận là phương Đông hay phương Tây, bất luận dân tộc nào, nếu quý vị hỏi, có ai chẳng tham tài? Có ai chẳng tham tiếng tăm, lợi dưỡng? Hiện tượng tham lam này giống như lũ lớn tràn dâng, chẳng thể thâm thập! Phải đối trị như thế nào? Thực hiện từ nơi ta, ta nêu gương, nêu gương gì vậy? Chẳng tham! Không tham danh, không tham lợi. Ta không tham mà vẫn có thể sống rất vui sướng, chẳng thua kém quý vị. Làm cho kẻ khác thấy, khiến cho họ giác ngộ, khiến cho họ quay đầu. Hiện thời, ngôn giáo vô dụng, phải là thân giáo.

Tôi dạy các đồng học, bất luận bất cứ nơi nào mời quý vị giảng kinh, đừng tiếp nhận cúng dường! Người khác cúng dường, cứ nhận lấy, họ cúng dường phong bao thì nhận lấy; nhận xong, đưa cho thường trụ nơi ấy. Nơi nào mời ta, thầy đều trao cho họ, giúp đỡ đạo tràng của họ, chẳng lấy một đồng nào. Tôi đã chỉ tiếp nhận chi phí đi lại, tiếp nhận thực phẩm của họ, [tiếp nhận sự] cúng dường chỗ cư trụ, tiếp nhận sự tiếp đãi của họ, những thứ khác đều chớ nên! Đây là giáo dục, là giáo dục của đức Phật. Giáo dục của đức Phật chính là giáo dục trí huệ, là sự giáo dục giúp đỡ chúng sanh đoạn phiền não, tăng trưởng trí huệ. Quý vị đi giảng kinh, giảng hay cách mấy đi nữa, mà vẫn tham danh, vẫn tham lợi, truyền quy y ở chỗ nào, bèn đòi tiền ở nơi ấy. Sau khi quý vị ra đi, thường nói là “*mất của nhân dân sáng như tuyết*”, sẽ có kẻ phê bình quý vị: “Gã đó chẳng phải là người thật sự có đạo tâm”. Người khác vẫn chẳng phục quý vị! Quý vị thuyết pháp, giảng kinh ở nơi đó, hiệu quả bị tước giảm rất lớn, chẳng thu được hiệu quả, sai mất rồi!

Do vậy, chư vị phải hiểu: Lợi tha mới là thật sự tự lợi. Tự lợi quyết định là hại chính mình, mà cũng hại người khác; tự và tha đều bất lợi. Lợi tha thật sự là “*tự tha lưỡng lợi*”. Từ vô thủy kiếp đến nay, phàm phu chẳng buông xuống tập khí xấu xa. Nhất là trong xã hội hiện thời, sức dụ dỗ, mê hoặc quá mạnh. Trong có phiền não, ngoài có dụ dỗ, mê hoặc, mấy ai có thể chống đỡ được? Quý vị giảng Đệ Tử Quy, nhưng chính mình chẳng làm được, người khác ở bên cạnh trông thấy sẽ bảo là gạt người! Quý vị giảng Thập Thiện Nghiệp Đạo, chẳng làm được, đó là lừa người! Nếu chính mình chẳng làm được, cổ nhân sẽ không nói. Sau khi chính mình đã làm được rồi mới nói. Khi có người mời, họ đến giảng, hễ chính mình chẳng làm được, sẽ không dám nói. Đây là chỗ khác biệt giữa cổ nhân và người hiện thời. Họ còn tuân giữ luân lý, đạo đức. Chính mình chẳng làm được mà đi khắp nơi giảng giải, đó là gạt người, là buôn danh chuốc dự! Vì sao đi giảng? Vì tiếng tăm, lợi dưỡng, trong tâm chẳng buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, làm sao quý vị có thể nói thứ gì tốt đẹp cho được?

Rất nhiều đồng học biết Thái Lễ Húc giảng Đệ Tử Quy khá lắm, mọi người đều ca ngợi, rất nhiều người nghe xong đều bội phục. Do đạo lý nào? Thừa cùng

chư vị, rất đơn giản, anh ta làm được, thực hiện toàn bộ một trăm mười ba chuyện trong ấy. Anh ta kể với tôi, anh ta dùng thời gian một năm để thực hiện, sau khi đã làm được rồi mới nói. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo cũng giống như vậy! Quý vị chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, giảng kinh ấy bằng cách nào đây? Sa Di Luật Nghi lại càng chẳng phải là ngoại lệ. Mười giới, hai mươi bốn môn oai nghi đều làm được. Trong Phật môn có pháp sư, có thiền sư, có luận sư, có luật sư. Làm được mười giới và hai mươi bốn môn oai nghi, quý vị là luật sư của luật Sa Di. Điều đáng quý là trong xã hội hiện tiền, tuy khó khăn mà có thể làm được. Phật pháp có thể phục hưng hay không, then chốt ở ngay chỗ này!

Nếu chẳng có giới luật, chỉ có kinh giáo, những thứ kinh giáo ấy sẽ gọi là Phật học, chẳng phải là học Phật! Phật học và học Phật là hai chuyện [khác nhau], chẳng phải là một chuyện! [Phật học] tức là coi kinh điển nhà Phật như một môn học thuật thông thường để nghiên cứu, chẳng ăn khớp với xã hội, chẳng liên quan đến cuộc sống của đại chúng trong xã hội. Thứ ấy có thể học hay không đều được, chẳng phải là một môn tu tập bắt buộc. Nếu là học Phật, ắt sẽ là một môn phải tu tập, ắt cần phải học tập. Vì sao? Nâng cao phẩm chất cuộc sống của chính mình. Không chỉ là cuộc sống tinh thần của chính mình, ngay cả cuộc sống vật chất cũng được nâng cao! [Nói đến] cuộc sống vật chất chẳng phải là nói cuộc sống của quý vị tốt đẹp hơn rất nhiều, đem lại cho quý vị rất nhiều của cải, chẳng phải là ý nghĩa ấy, mà là “*an bản lạc đạo*”. Cuộc sống của Thích Ca Mâu Ni Phật là ba y một bát, vui sướng vô cùng. Vừa mở đầu, sách Luận Ngữ đã hình dung “*Khổng Nhan chi lạc*”, tức là niềm vui của Khổng Tử, niềm vui của Nhan Hôi. Họ vui sướng với điều gì? “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường tập luyện, há chẳng vui sao?) Khác hẳn! Do vậy, cuộc sống tinh thần có thể ảnh hưởng liên đới đến cuộc sống vật chất; chẳng phải là cuộc sống vật chất rất phong phú! [Nếu hiểu lầm là cuộc sống vật chất dư dả], quý vị đã hiểu sai mất rồi!

[Người có cuộc sống tinh thần phong phú], nhu cầu về cuộc sống vật chất có số lượng rất ít. Dưỡng sanh, dưỡng thân là đủ rồi, chẳng cần rất nhiều. Tâm địa càng thanh tịnh, lượng nhu cầu càng ít, cuộc sống vật chất càng thỏa mãn rất dễ dàng! Sau khi đã thỏa mãn, ngôn ngữ có câu: “*Nhân đáo vô cầu, phẩm tự cao*” (Người đạt đến mức chẳng cầu mong, phẩm hạnh tự cao). Kẻ nào giàu có nhất? Kẻ chẳng mong cầu sẽ là giàu có nhất, kẻ ấy chẳng cần chi hết! Kẻ phú quý vẫn mong có thêm một chút, vậy thì kẻ đó vẫn là bản cùng, do kẻ ấy còn có nhu cầu. Người kia nhu cầu gì cũng đều chẳng có; quý vị cứ so sánh giữa hai đấng, [sẽ biết ngay] ai giàu? Đây là học vấn. Chẳng có học vấn, quý vị sẽ không hiểu. Chẳng có học vấn, quý vị sẽ không thấy. Thật sự có học vấn, quý vị sẽ thấy rất rõ ràng. Đối với người chẳng mong cầu, cái tâm cung kính, cái tâm ngưỡng mộ của quý vị tràn trề nảy sanh!

Do vậy, nói tóm lại bằng một câu, trước hết là chính mình phải làm được! Bất luận học Nho hay học Phật, cho đến học bất cứ tôn giáo nào khác, đều là đòi hỏi chính mình phải làm được trước đã! Làm được trước hết chính là như kinh Phật đã dạy: “*Vị nhân diễn thuyết*” (Vì người khác diễn, nói), quý vị vì người

khác mà biểu diễn! Khi nào sẽ nói? Người khác đến thỉnh giáo, quý vị sẽ nói cho họ. Người khác chẳng thỉnh giáo, bèn biểu diễn. Người ta trông thấy quý vị [làm như thế] bèn sanh tâm hoan hỷ, bội phục, tán thán, thỉnh giáo quý vị, quý vị bèn có thể nói với họ. Do vậy, học thì phải nhấn mạnh là “*cầu học*”. Họ có điều mong cầu, có thành ý, ắt sẽ là “*một phần thành kính được một phần lợi ích; mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”, việc dạy học ấy mới sanh ra hiệu quả tốt đẹp. Nếu kẻ đó chẳng có thành ý, quý vị nói với họ thế nào đi nữa cũng vô dụng! Họ chẳng nghe lọt tai, nói phí lời! Do vậy, mấy nguyện này có ý nghĩa hết sức sâu xa, có quan hệ quá lớn đối với sự tu học của chúng ta, chớ nên sai sót. A! Nay đã hết thời gian rồi! Chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Bài kệ thứ ba trong tiểu đoạn thứ hai nói đến rừng lâm (叢林, rừng rậm). Ở Trung Hoa, theo thói quen, đạo tràng Phật giáo được gọi là “*tùng lâm*”, tức là đại đạo tràng. Vị trụ trì phương trượng theo tập tục cũng gọi là chủ tịch của rừng lâm. Do vậy có thể biết, Phật giáo thời cổ thật sự chẳng phải là tôn giáo, nó là một cơ cấu học thuật, giống như nói đến đại học trong hiện tại. Những vị học tập trong ấy đều là người có đức hạnh, có học vấn. Vì thế, trông thấy rừng lâm bèn dẫn phát đại nguyện: “*Chư thiên cập nhân, ưng cai lễ kính*” (Chư thiên và người, đều nên lễ kính). Trong phần chú giải của Thanh Lương đại sư chỉ có tám chữ:

(Sớ) Đức do rừng lâm, thâm tưng khả kính.

(疏)德猶叢林，森聳可敬。

(Sớ: Đức như rừng rậm, cao tốt đáng kính).

Điều này nhằm nói rõ: Đạo đức của những bậc tu hành trong đạo tràng Phật giáo đáng cho kẻ khác tôn kính. Đạo đức là gì? Giới, Định, Huệ, những vị ấy thật sự trì giới.

Đạo tràng được gọi là “*hòa hợp Tăng đoàn*”. Quý vị thấy trong Tam Quy, “*quy y Tăng, chúng trung tôn*”. Chữ “*chúng*” (眾) được nói trong Phật giáo, nay ta gọi là “*đoàn thể*”. “*Chúng trung tôn*” (眾中尊) nghĩa là trong tất cả các đoàn thể, đoàn thể này đáng được mọi người tôn kính nhất, có ý nghĩa này. “*Chúng trung tôn*” mang ý nghĩa này. Vì sao đáng được mọi người tôn kính? Họ có đạo đức, họ cư xử hòa thuận, tu Lục Hòa Kính. Do đó, Tăng đoàn, chư vị phải ghi nhớ, chữ Tăng trong “*Tăng đoàn*” là thanh tịnh, [quy y Tăng] là quy y Tịnh. Tăng có nghĩa là Tịnh. Sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mây trần! Lục Tổ đại sư nói Tam Quy, bảo “*quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh*”. Quý vị hiểu ý nghĩa này; sau đây, quý vị sẽ hiểu, Tăng đoàn không nhất định là người xuất gia! Gia đình của quý vị, nhà quý vị có bốn người, bốn người trở lên sống cùng một chỗ, người sống trong cùng một nhà, hai vợ chồng và hai đứa con, là người một nhà. Nếu người trong một nhà đều tu Lục Hòa Kính, người trong nhà quý vị được gọi là “*Tăng đoàn*”. Bốn người gọi là Chúng, là đoàn thể. “*Chúng trung tôn*”, tiêu

chuẩn của Tăng là tu Lục Hòa Kính. [Tăng đoàn] là một đoàn thể Lục Hòa Kính. Đạo tràng trong Phật môn, từ bốn người trở lên tu Lục Hòa Kính thì mới được gọi là Tăng đoàn. Nếu chẳng có Lục Hòa Kính, sẽ chẳng thể gọi là Tăng đoàn; nhưng hiện nay, theo thói quen đều gọi là Tăng đoàn. Tăng đoàn kiểu ấy hữu danh vô thực!

Tham gia vào Tăng đoàn, điều kiện đầu tiên là buông xuống thành kiến của chính mình thì mới có thể hòa hợp cùng mọi người. Bất luận là đối với người, đối với sự, đối với vật, nếu tôi có cách nhìn của tôi, quý vị có cách nhìn của quý vị, ý kiến của chúng ta sẽ chẳng hợp! Trong sự hòa hợp, điều này là căn bản, là cơ sở; do vậy, nó được xếp thành điều thứ nhất trong Lục Hòa, tức Kiến Hòa Đồng Giải. Phải đặt vững cơ sở này như thế nào? Phương pháp của đức Phật hay lắm! Ngài chẳng nói “quý vị thấy đều buông xuống ý kiến của chính mình, hãy nghe theo ta!” Đức Phật chẳng nói kiểu ấy, nếu [Ngài nói] như vậy thì đức Phật sẽ biến thành chuyên chế, độc tài. Đức Phật nói như thế nào? “*Chúng ta thấy đều buông xuống, đều chẳng có thành kiến*”; đây chẳng phải là hòa hợp ư? Phương pháp này tuyệt diệu, vừa đơn giản, vừa khiến cho người khác tâm phục, khẩu phục.

Vì sao phải buông xuống? Buông xuống, tâm sẽ thanh tịnh. Quý vị không buông xuống, những thứ ấy sẽ là phiền não. Cách nghĩ và cách nhìn khác nhau, [đó chính là] phiền não, tức Kiến Tư phiền não! Kiến Tư (見思) là gì? Kiến giải và tư tưởng của quý vị. Chỉ cần có kiến giải, chỉ cần có tư tưởng, sẽ hiểu biết sai lầm. Vì sao? Chư Phật, Bồ Tát chẳng có kiến giải, chẳng có tư tưởng, phát sanh trí huệ! Hễ có kiến giải, có tư tưởng, sẽ sanh phiền não, sanh ra gì? Phiền Não Chướng, Sở Tri Chướng. Phạm và thánh khác nhau ở chỗ này. Vì thế, Phật giúp đỡ chúng sanh, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, [sử dụng] chiêu này hết sức cao minh. Đối với kẻ mới học, quý vị bảo họ ngay lập tức buông xuống, họ chẳng thể buông xuống được! Vậy thì làm thế nào? Bất đắc dĩ cầu cái kém hơn, chúng ta hãy buông cách nghĩ và cách nhìn [của cá nhân] xuống, nương theo Thích Ca Mâu Ni Phật, điều này mọi người cũng chẳng tranh cãi gì! Đây là biện pháp tốt nhất để tiếp dẫn kẻ sơ cơ. Cách này chẳng phải là biện pháp rốt ráo, mà là pháp phương tiện.

Ví như chúng ta tu Tịnh Độ Tông, nương vào gì? Nương vào kinh Vô Lượng Thọ, nương vào kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, nương theo kinh A Di Đà, ba kinh. Tổ sư còn có một bộ luận, gọi là Vãng Sanh Luận, ba kinh một luận. Về sau, các vị đại đức lại thêm vào hai thứ, thêm vào rất hữu lý! Tổ sư đại đức Tịnh Tông chẳng có vị nào không bội phục! Thêm vào Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm, gọi là Tịnh Độ Tứ Kinh. Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm do cư sĩ Ngụy Mặc Thâm thêm vào trong niên hiệu Hàm Phong đời Thanh, thêm vào hay lắm! Chúng ta thấy kinh Vô Lượng Thọ, hiện thời chúng ta đọc bản hội tập, quý vị xem trong phần Tự, sẽ thấy: “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức*” (đều cùng vâng theo, tu tập phẩm đức của đại sĩ Phổ Hiền). Do vậy, người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, người vãng sanh tu pháp môn gì? Thấy đều tu Phổ Hiền hạnh! Vì thế, thêm Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm [vào Tịnh Độ Tam Kinh] hay lắm!

Đến cận đại, sau khi vị tổ đời thứ mười ba của Tịnh Tông là Ấn Quang đại sư đã ghép chương Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông vào sau Tịnh Độ Tứ Kinh, biến thành Tịnh Độ Ngũ Kinh, [kinh điển Tịnh Độ] đã viên mãn, xác thực là đại viên mãn. Kinh văn của Đại Thế Chí Viên Thông Chương không dài, hai trăm bốn mươi bốn chữ, còn ít hơn Bát Nhã Tâm Kinh. Bát Nhã Tâm Kinh là hai trăm sáu mươi chữ, còn Đại Thế Chí Viên Thông Chương là hai trăm bốn mươi bốn chữ. Đó là gì? Tâm Kinh của Tịnh Độ Tông, màu nhiệm chẳng thể diễn tả được! Vì thế, hiện thời kinh điển của Tịnh Độ Tông là năm kinh một luận. Chúng ta dùng những thứ này để làm căn cứ hồng hoang xuống thành kiến của chính mình, phải nương theo năm kinh một luận. Mọi người đều nương theo những thứ này, chẳng phải là kiến giải của chúng ta đều giống nhau ư? Kiến Hòa Đồng Giải rồi, mọi người đều chẳng có vấn đề gì!

Giới Hòa Đồng Tu: Ngoài Tam Quy và Ngũ Giới ra, các đồng tu xuất gia còn có giới Sa Di, chúng ta chỉ mong cầu những giới này, mức độ thấp nhất! Trừ những thứ ấy ra, còn có những quy củ mà [mọi người đều] cùng phải tuân thủ, tức là Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo. Vì thế, nói chung, trong Giới Hòa Đồng Tu, chúng ta học tập, thực hiện Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp, Tam Quy, Ngũ Giới, và Sa Di Luật Nghi. Đây chính là đạo tràng chánh pháp. Chẳng thể không tuân thủ những quy củ ấy, quý vị sẽ chẳng thể tham gia Tăng đoàn. Vì sao? Tham gia Tăng đoàn, chắc chắn là quý vị sẽ nhiễu loạn nó. Cái tội nhiễu loạn Tăng đoàn rất nặng, sẽ chịu trách nhiệm nhân quả, gánh không nổi, [tội ấy] được gọi là “thật sự phá hòa hợp Tăng”. Quả báo của chuyện phá hòa hợp Tăng là địa ngục A Tỳ, quý vị cần gì phải làm chuyện ngốc nghếch ấy? Điều này đáng cho chúng ta cảnh giác, kiêng dè. Hãy cảnh giác cao độ, đừng nên làm chuyện sai trái trong đời này, do mê hoặc, điên đảo, về sau đọa tam đồ. Sai lầm đặc biệt to tát!

Thật sự thấu hiểu, bằng lòng tuân thủ, dùng tiêu chuẩn của giới luật để khắc phục tập khí phiền não của chính mình, mọi người cùng tu với nhau sẽ có lợi ích rất lớn, người hiện thời nói là “*từ trường khác hẳn*”. Ai nấy đều tu Lục Hòa Kính, từ trường chỗ ấy sẽ khác hẳn. Vì thế, tiến nhập một đạo tràng hòa hợp, nhất định phải nỗ lực sửa đổi tập khí làm lỗi của chính mình. Những điều kế tiếp [trong Lục Hòa Kính] đều là quả, Thân Đồng Trụ, Khẩu Vô Tránh, Ý Đồng Duyệt, và Lợi Đồng Quân.

Nói đến Lợi Đồng Quân, thừa cùng chư vị, “*lợi*” là gì? Cuộc sống vật chất nhất định là chia đều, mọi người đều như nhau. Trong tông lâm thuở quá khứ, chấp sự, tức là vị chủ tịch của tông lâm, ăn uống giống hệt như đại chúng. Tuy có lúc vị ấy không ở cùng một phòng ăn với đại chúng, mà có một phòng ăn nhỏ, nhưng thức ăn trong phòng ăn nhỏ ấy và thức ăn trong phòng ăn lớn giống hệt nhau, chẳng khác gì cả, hòa hợp mà! Trong phòng ăn nhỏ, [nếu như] thức ăn của vị Phương Trượng khác thức ăn của đại chúng, sẽ bất hòa, lấy đâu ra hòa? Xưa kia, thuở đức Thế Tôn tại thế, thuở ấy, mỗi cá nhân trong Tăng đoàn đi khát thực, xin được đồ ăn khác nhau. Chẳng phải là xin xong bèn ăn ngay trên đường! Vừa đi đường vừa ăn, oai nghi sẽ khó coi lắm! Vì thế, sau khi đã khát thực xong, nhất định quay về. Sau khi đã về đến nơi, đồ khát thực của mỗi người thấy đều gom

chung lại, rồi [tùy thuộc mỗi người cần] ăn bao nhiêu mà lấy bấy nhiêu, giống như tiệc tự phục vụ của chúng ta trong hiện thời. Thức ăn còn thừa sẽ bố thí cho chim thú, thật sự làm được hòa hợp! Có người khát thực khá lắm, được cúng dường [thức ăn] rất ngon. Có người xin nhằm thứ không dễ gì nuốt nổi, thấy đều trộn lẫn với nhau. Quý vị thấy chế độ ấy có ai mà chẳng phục?

Hiện thời tuy chẳng khát thực, phương thức sống của chúng ta trong hiện thời chẳng giống xưa kia, nhưng chắc chắn là [trong cùng một đạo tràng] chẳng có sự đãi ngộ nông hậu hay nhạt nhẽo, cơm và thức ăn hoàn toàn như nhau; đây là chánh xác. Chỗ bất đồng là gì? Tuổi tác cao, bị bệnh, phải được chăm sóc đặc biệt, nhưng trường hợp này thì có thể bất đồng: Tuổi đã cao, thể lực đã suy, vị ấy phải ăn những thứ rất mềm. Người Hoa nói là “*duỡng lão*”, đây là chánh xác. Có bệnh thì đương nhiên là thể lực suy kém, hệ thống tiêu hóa yếu ớt, phải cho vị ấy ăn thứ dễ tiêu hóa. Vì thế, có thể nấu đặc biệt. Thân thể khỏe khoắn, hết thấy bình thường, chắc chắn là [ăn uống] giống hệt như đại chúng!

Do vậy, chớ nên không tu Lục Hòa Kính. Chẳng có Lục Hòa Kính, thừa cùng chư vị, sẽ chẳng có Phật pháp. Trong đoàn thể nhỏ này, mọi người có cần phải yêu thương, che chở nhau hay không? Chúng ta có đối xử hòa thuận với đại chúng hay không? Chẳng thể không sửa đổi tập khí, khuyết điểm của chính mình. Có những kẻ đã dưỡng thành thói quen, tuổi tác đã cao, từ bé đã dưỡng thành thói quen, nói năng toàn theo kiểu ra lệnh, khiến cho người khác nghe rất khó chịu, phải sửa đổi! Sửa đổi thì phải sửa từ nơi tâm, chúng tôi thường nói, “phải sửa đổi, trừ bỏ ý niệm đối lập với hết thấy người, sự, vật, chẳng đối lập với người khác”, phải thật sự làm!

Người khác hủy báng, lăng nhục ta, phải tu Nhẫn Nhục Ba La Mật, chớ nên so đo. Ta bị oan uổng, cũng chẳng cần phải giải bày nỗi oan uổng, chẳng có ý nghĩa chi cả! Hãy nghĩ đến câu kinh Kim Cang: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, chuyện gì cũng đều hóa giải! Thật sự thành tựu Nhẫn Nhục Ba La Mật của chính mình, tăng cao Nhẫn Nhục Ba La Mật của chính mình. Có thể nhẫn thì sau đây mới có Định, cái tâm thanh tịnh của quý vị mới có thể hiện tiền. Ngạn ngữ có câu: “*Tiểu bất nhẫn tắc loạn đại mưu*” (Chẳng nhẫn được chuyện nhỏ, ắt mưu tính lớn sẽ bị rối loạn). Loạn “mưu tính lớn” gì vậy? Hễ tâm quý vị loạn, sẽ chẳng có Định, chẳng có Huệ, quý vị nói xem, có phải là chuyện lớn hay chẳng? Hằng ngày mong cầu Giới, Định, Huệ, kết quả là chính mình hoàn toàn phá sạch Giới, Định, Huệ. Hễ nổi cáu, hễ bực tức, toàn thể Giới, Định, Huệ sẽ chẳng có, tổn thất ấy quá ư to tát, chớ nên không biết! Điều gì cũng đều có thể chịu đựng, thứ gì cũng đều [coi như] chẳng sao! Từ đầu đến cuối, gìn giữ tâm bình khí hòa, lợi ích đầu tiên là thân thể khỏe mạnh, có lợi ích to tát!

Mấy bữa nay, quý vị xem sáu đĩa CD Sơn Tây Tiểu Viện, quý vị thấy trong ấy đã tường trình bốn mươi người, chẳng phải là số ít, là thật, chẳng giả! Thân thể họ đều không khỏe, đều mắc bệnh, có rất nhiều người mắc bệnh rất nghiêm trọng, bác sĩ đều tuyên bố chẳng thể trị liệu. Thôi trị liệu, trở về đợi chết! Họ tụng kinh, niệm Phật, nghiêm nhiên lành bệnh. Họ cũng chẳng tìm đến bác sĩ, cũng không uống thuốc, [thế mà] lành bệnh! Do nguyên nhân nào? Ở đây, có một đạo

lý. Trong lần trước, tôi đã dùng thời gian một tiếng đồng hồ để giải thích cho quý vị: Có căn cứ lý luận, có luận chứng khoa học, chuyện này chẳng phải là mê tín. [Dùng] ý niệm khắc phục chính mình, dùng gì vậy? Thiện niệm! Đối với tất cả ác niệm và hành vi ác của chính mình, toàn bộ đều dùng Phật hiệu, dùng kinh Phật để chuyển đổi, các tế bào và các khí quan trên thân thể sẽ khôi phục bình thường, bệnh chẳng còn nữa! Đạo lý ở chỗ này.

Do vậy, thí nghiệm với nước kết tinh của tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật đã chứng minh đạo lý được nói trong kinh Phật. Thí nghiệm ấy đã chỉ ra minh bạch: Toàn thể vũ trụ, nói theo kiểu hiện thời, sẽ là hữu cơ, là có sanh mạng. Bùn, cát, đá cũng đều là hữu cơ. Nói cách khác, chúng nó có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu ý nghĩ của con người. Nếu chúng chẳng có thấy, nghe, hay, biết, chư vị hãy ngắm xem: Ngài Đạo Sanh thuyết pháp, vì sao đá có thể gập đầu? Công án ấy đã được lưu truyền rất lâu tại Trung Hoa, là thật, chẳng giả. Đá tảng gập đầu, từ thí nghiệm của ông Giang Bồn Thắng, chúng ta bèn tin tưởng. Phải hiểu rõ ràng đạo lý và chân tướng sự thật này. Nó có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu ý nghĩ của con người. Người ta dùng thiện niệm, nó sẽ phản ứng hết sức tốt đẹp. Bất cứ sự vật nào, hề dùng thiện niệm để nghĩ tới nó, sẽ đều là tốt đẹp. Nghĩ đến nó bằng ác niệm, thấy đều biến thành hư hoại. Vì thế, cảnh giới bên ngoài chẳng có tốt hay xấu, Ngẫu Ích đại sư đã nói rất hay: “*Cảnh duyên chẳng có tốt hay xấu, tốt hay xấu khởi từ tâm*”. Tâm quý vị tốt lành, chẳng có gì không tốt lành. Tâm quý vị bất hảo, chẳng có thứ gì tốt đẹp!

Hiện thời, địa cầu rồi beng dường ấy là do nguyên nhân nào? Lòng người, ý niệm, hành vi của người trên địa cầu bất hảo. Tin tức bất hảo ấy truyền đến hết thấy hoàn cảnh, hết thấy hoàn cảnh đều biến thành bất hảo, nguyên nhân là như thế đó. Do vậy, trong khi tôi giảng kinh, đã vài lần thưa trình cùng quý vị: Hoa Tạng và Cực Lạc chẳng khác Sa Bà! Vì sao cảnh giới bên kia đẹp đẽ dường ấy? Chẳng có chi khác! Lòng người tốt đẹp, người trong các thế giới đó đều là thiện nhân, khởi tâm động niệm không gì chẳng tốt lành. Vì thế, tất cả hết thấy cảnh giới, cây cối, hoa, cỏ, núi, sông, đại địa, cho đến các hiện tượng trong hư không đều hiện bày mỹ mãn ngàn ấy, tâm tốt lành mà! Nếu người trong thế gian này hiểu rõ, giác ngộ, chuyển đổi ý niệm, thế giới này sẽ là thế giới Cực Lạc.

Mọi người chẳng chuyển được, một mình ta chuyển được, sẽ giống y hệt. Một mình quý vị sẽ cảm thấy hoàn cảnh của quý vị hạnh phúc, tốt đẹp, mọi người cảm thấy hoàn cảnh rất xấu xa, kém cỏi, chẳng thể chịu đựng nổi! Thấy đều là chuyển từ tâm niệm. Nếu quý vị chẳng hiểu đạo lý này, sẽ vĩnh viễn chẳng có cách nào giải thích. Đây là như trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, “*sanh*” là gì? Sanh khởi biến hóa; hết thấy các pháp biến thành thiện hay biến thành ác, đều từ tâm tưởng. Cảnh giới là như thế, mà thân thể của mỗi cá nhân chúng ta cũng lại là như thế. Mỗi tế bào, mỗi khí quan trên thân thể chúng ta đều là một đơn vị độc lập, là vật chất. Mỗi tế bào đều có thấy, nghe, hay, biết. Mỗi sợi tóc, mỗi cọng lông của chúng ta cũng đều có [tánh năng] thấy, nghe, hay, biết. Do vậy, chúng ta là thiện tâm, sẽ chẳng có thứ gì không tốt. Tâm bất thiện, chẳng có thứ gì tốt đẹp! Phật pháp không ở ngoài,

mà ở bên trong, cho nên gọi là Nội Học. Trong Ngũ Minh², [Nội Học] được gọi là Nội Minh, kinh điển được gọi là Nội Điển. Chẳng phải là bảo quý vị học từ bên ngoài, mà là hãy chuyển biến từ ý niệm!

“*Kiến rừng lâm*” (Thấy rừng rậm) là thấy người có đức hạnh. Nay chúng ta thường nói là trông thấy người tu hành có đạo đức, có học vấn, nhất định phải tôn trọng. Vì sao? Đây là tự hành, hóa độ kẻ khác. Bởi lẽ, đại chúng trong xã hội hiện thời đã mê, mê quá sâu, thời gian mê quá lâu! Vào thời cổ, đối với nhân dân trong xã hội, đẳng cấp cao nhất là người đọc sách: Sĩ, nông, công, thương; quý vị thấy họ được xếp theo thứ tự. Ngạn ngữ có câu: “*Vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao*” (Tạm dịch: Mọi hạng đều thấp lè tè, chỉ người đọc sách là cao ngút trời). Nhưng người đọc sách quá nửa là thanh bần, nghèo khó. Vì thế, người thuở trước thường nói là “*cùng tú tài*” (窮秀才, anh chàng tú tài nghèo kiệt xác), người đọc sách đấy! Tuy vậy, trong quá khứ, người ấy có địa vị trong xã hội. Trong những cuộc tụ họp đông đảo, ngồi ở vị trí cao quý nhất định là người đọc sách. Bọn phú thương, kẻ có thế lực chẳng thể ngồi ở ghế đầu, ngồi ghế đầu nhất định là người đọc sách. Tôn trọng đạo đức, xã hội an định. Tuy người đọc sách cuộc sống vật chất gian khổ, vẫn có rất nhiều người bằng lòng [sống cuộc đời ấy].

Xã hội hiện nay khác hẳn! Hiện thời đúng là điên đảo cả rồi. Trong các cuộc tụ hội, kẻ nào ăn trên ngồi chốc? Kẻ có tiền, có thế, chứ người đọc sách chẳng có ma nào ngó ngang! Bởi lẽ, phong khí xã hội coi trọng của cải. Hiện nay, thứ gì cũng xếp kinh tế hàng đầu, văn hóa xếp hạng bét! Xưa kia, hết thảy là vì văn hóa mà phục vụ, vì luân lý, đạo đức mà phục vụ; hiện nay, hết thảy vì kinh tế mà phục vụ, điên đảo cả rồi! Mỗi cá nhân đều tranh lợi, tranh giành lợi lộc chẳng kiêng dè. Tranh giành lợi lộc chắc chắn sẽ chẳng thể tránh khỏi tổn người, lợi mình, tạo thành đối lập trong xã hội, tạo thành sự cạnh tranh cho tất cả mọi người! Mọi người đều cạnh tranh, cạnh tranh nâng cao hơn sẽ là đấu tranh. Đấu tranh tăng cấp đến cuối cùng là chiến tranh! Hiện thời, quý vị đều biết chiến tranh rất đáng sợ. Vũ khí trong hiện tại xác thực là có sức sát thương to lớn. Hiện nay, một trái bom hạch nhân, hoặc một quả bom khinh khí phải [có sức tàn phá] hơn quả bom đã thả xuống Trường Kỳ (長崎, Nagasaki) và Quảng Đảo (廣島,

² Ngũ Minh (Pañcavidyā) là năm truyền thống học thuật của cổ Ấn Độ, có thể coi như năm hệ thống khoa học. Theo Du Già Sư Địa Luận, quyển ba mươi tám, Ngũ Minh là:

1. Thanh minh (Śabda Vidyā): Bao gồm ngôn ngữ học, huấn hử học, văn học v.v...
2. Nội Minh (Adhyātma Vidyā) bao gồm giáo lý học, triết. Riêng trong Phật giáo, Nội Minh chính là thông hiểu Tam Tạng kinh điển. Nếu hiểu sâu hơn, Nội Minh chính là sự chứng ngộ của bậc hành giả trong Phật giáo.
3. Nhân Minh (Hetuvidyā): Bao gồm Lý luận học (logic), thuật biện luận, đả phá các tà thuyết của ngoại đạo bằng sự thực chứng, hiển dương thánh giáo, chẳng phải bằng cách ăn nói nhanh nhẹn, hay lời lẽ sắc sảo.
4. Y Phương Minh (Cikitsā Vidyā) bao gồm y học, dược học, cho đến những loại chú thuật để chữa bệnh.
5. Công Xảo Minh (Śilpa-karma-sthāna Vidyā): Bao gồm nghệ thuật, khoa học, công nghệ, nông nghiệp v.v... tức là những tài nghệ cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

Hiroshima)³ trong quá khứ mấy ngàn lần! Thuở đó, khi một quả bom nguyên tử rơi xuống, có hơn tám vạn người tử vong. Quý vị cứ nghĩ một thành phố lớn trong hiện nay, có hơn mười triệu người, một quả bom là chết sạch cả rồi!

Khi xưa, lúc tôi mới giảng kinh đã nói đến chuyện này: Tiểu tam tai như nhà Phật đã nói chính là chiến tranh vũ khí hạch nhân. Đức Phật nói tiểu tam tai, trên thế giới này còn chưa phát minh bom nguyên tử; từ ba ngàn năm trước, đức Phật đã trông thấy. Tiểu tam tai, kinh dạy, đao binh kiếp là chiến tranh, bảy ngày bảy đêm. Kế đó là ôn dịch, ôn dịch bảy tháng bảy ngày. Kế tiếp là đói kém, bảy năm bảy tháng bảy ngày. Trong kinh đức Phật đã dạy điều này. Từ xưa đến nay, chẳng có ai giảng rõ đoạn kinh văn này, thuở trẻ, tôi đối với chuyện này cũng hoài nghi: Đao binh kiếp là chiến tranh, chiến tranh bảy ngày, ôn dịch bảy tháng, đói kém bảy năm! Thuở trẻ, tôi sống trong thời kỳ Kháng Chiến, [người Hoa] đánh nhau với người Nhật suốt tám năm, chẳng coi đó là đao binh kiếp. Phải là chiến tranh kiểu nào thì chiến tranh trong bảy ngày mới được coi là đao binh kiếp? Đại chiến thế giới lần thứ nhất và đại chiến thế giới lần thứ hai, thời gian dài như vậy, vẫn chưa được coi là đao binh kiếp. Kết quả là tôi cũng do ba mươi năm trước, theo pháp sư Đạo An của Đài Loan, lão nhân gia lập một đoàn sang thăm viếng Nhật Bản, tôi tham dự. Đến Nhật Bản, đương nhiên là chúng ta sẽ đến thăm Trường Kỳ và Quảng Đảo. Sau khi trông thấy tôi mới hoảng nhiên đại ngộ: Nguyên lai, tiểu tam tai như đức Phật đã nói là chuyện như thế đó.

Khi chúng tôi đến thăm, hình như Nhật Bản đầu hàng còn chưa đến mười năm, đại khái là năm thứ chín. Chỗ sau khi bị ném bom nguyên tử, xác thực là bị bức xạ của bom nguyên tử chiếu đến, chính là “*ôn dịch*” như kinh Phật đã nói. [Người bị nhiễm bức xạ] nghiêm trọng thì chẳng sống quá bảy tháng. Bảy, tám tháng sau sẽ chết! Hậu di chứng của những người sống sót mãi cho đến nay vẫn hết sức đau khổ, đúng là sống trong địa ngục nơi nhân gian. Người nơi ấy nói với chúng tôi, chỗ bị ném bom cây cỏ chẳng mọc được. Khi chúng tôi đến đó, đã có một ít cây nhỏ. Họ bảo chúng tôi: Năm trước (năm thứ tám) trên mặt đất mới mọc

³ Theo lệnh của tổng thống Mỹ là Harry S. Truman, hai quả bom nguyên tử đã được ném xuống Hiroshima (ngày 6 tháng Tám năm 1945) và Nagasaki (ngày 9 tháng Tám năm 1945). Hai quả bom ấy đã sát hại tối thiểu 129.000 người. Lúc đó, Đức Quốc Xã đã chấp nhận thua cuộc vào ngày Tám tháng Năm, 1945, nhưng chính quyền Nhật vẫn không chịu đầu hàng. Phe Đồng Minh ra tuyên cáo tại Postdam đòi Nhật đầu hàng vô điều kiện vào tháng Sáu, năm 1945, nhưng Nhật Hoàng khước từ. Do vậy, Mỹ đã chọn giải pháp thả bom nguyên tử để đánh gục Nhật cũng như nhằm dần mặt các nước khác, đặc biệt là Liên Xô. Quả bom được thả ở Hiroshima có biệt hiệu là Little Boy chế bằng uranium, còn quả thả xuống Nagasaki chế bằng plutonium (thường gọi bằng biệt hiệu Fatman). Chính quyền Nhật ký văn kiện đầu hàng ngay sau đó vào ngày Hai tháng Chín cùng năm. Phe Đồng Minh chọn Hiroshima vì đây là một hải cảng lớn, là trung tâm công nghiệp và có sở chỉ huy quân sự của Nhật. Kyoto được chọn vì là một trung tâm quân sự quan trọng theo sự đề nghị của Leslie R. Groves, người đứng đầu dự án Manhattan (ném bom đánh gục Nhật), nhưng bộ trưởng bộ Chiến Tranh Hoa Kỳ là Henry Stimson đã đề nghị chọn chỗ khác vì Kyoto có quá nhiều di tích lịch sử văn hóa. Tổng Thống Truman đồng ý, do đó Nagasaki được chọn. Sau vụ nổ nhiều năm, vẫn có người chết vì bị bỏng, vì nhiễm bức xạ.

cỏ. Chúng tôi nghĩ: Đức Phật nói đói kém bảy năm bảy tháng bảy ngày, trên mặt đất chẳng có thực vật, cỏ cây chẳng mọc được, ngũ cốc, các thứ lương thực, các thứ rau thảo đều chẳng có, đây chẳng phải là đói kém hay sao? Vì thế, từ chỗ này bèn hiểu: Tiểu tam tai như đức Phật đã dạy chính là chiến tranh vũ khí hạch nhân.

Có thể xảy ra chiến tranh vũ khí hạch nhân hay không? Hiện thời thấy càng có thể, càng có khả năng này! Hiện tại, những vị lãnh đạo quốc gia coi như còn khá, có thể kiềm chế, ai cũng chẳng mong phát động đại chiến hạch nhân. Nhưng ba mươi năm sau, sáu mươi năm sau, cho đến khi đó, những người [lãnh đạo] khi ấy còn có thể kiềm chế chính mình hay không? Rất khó nói! Chúng ta thấy thanh thiếu niên trong thời đại này tiếp nhận sự giáo dục gì? Quý vị hãy nhìn từ chỗ này. Hiện thời, phổ biến là được giáo dục bởi những trò giải trí trên computer. Từ đường phố, chúng ta thấy rất nhiều, những nơi có trò chơi điện tử, trẻ nhỏ đắm chìm, mê man trong ấy! Xem gì vậy? Đánh đấm, thật sự là bạo lực, tình dục, giết, trộm, dâm, dối, chúng nó tiếp nhận sự giáo dục ấy. Từ nhỏ đã tiếp nhận sự giáo dục ấy, chúng cứ ngỡ là bình thường.

Hôm trước, có một đồng tu đưa cho tôi xem một trang báo, tôi liếc qua những tiêu đề lớn, [thấy có đăng tin] học trò Sơ Trung (cấp Hai) do chẳng có tiền mua máy chơi game điện tử bèn trộm tiền, bị một bà cụ phát hiện, bà cụ đã tám mươi bốn tuổi, hai đứa nhỏ ấy liền giết phăng bà lão! Học từ trò chơi điện tử. Chúng nó đang chơi đùa, chẳng biết giết người là có tội, chẳng biết sát nhân là chuyện sai quấy! Quý vị nói còn làm thế nào được nữa! Sau đây, tôi xem trang sau tờ báo, [thấy báo viết là] trong thời gian gần đây nhất, chuyện thuộc loại như vậy đã phát sanh sáu lần! [Thủ phạm] toàn là thanh thiếu niên, đều là chơi game điện tử, đều học theo. Lại còn nghe nói hai đứa học trò ấy còn là học sinh hết sức ưu tú, quý vị nói làm thế nào được nữa? Do vậy, ba mươi năm sau, người thuộc thế hệ bọn chúng trưởng thành, nắm quyền lực quốc gia trong tay, đối với những thứ vũ khí hạch nhân và hóa học, chúng có thể coi là trò chơi đề ném lung tung hay không? Điều này rất khó nói! Từ giáo huấn trong lịch sử, chúng ta biết giáo dục là “*trên làm, dưới bắt chước theo*”, người thuộc thế hệ sau học tập người thuộc thế hệ trước. Chúng ta chẳng biết ngăn ngừa, thế hệ sau đã biến thành chơi đùa, ngỡ chiến tranh là trò chơi, đến thế hệ sau nữa, vấn đề càng nghiêm trọng!

Do vậy, có người lo lắng, nhân loại trên địa cầu còn có thể sống thêm một trăm năm nữa trên địa cầu hay chẳng? Rất có vấn đề! Nhân loại sẽ bị tiêu diệt toàn bộ trên quả địa cầu này, chuyện này chẳng phải là không thể! Hiện thời, tất cả mọi người đều biết, trên thế giới có khá nhiều quốc gia có vũ khí hạch nhân, nếu gộp lại, sẽ có thể hủy diệt địa cầu mấy trăm lần. Chẳng phải là mấy chục lần, mà là mấy trăm lần, người trên địa cầu còn có cơ hội sống sót hay chẳng? Đây là sự thật bày ra trước mặt chúng ta. Vì thế, gần đây, tôi đã nói vài lượt: Biện pháp để phòng ngừa chuyện này hữu hiệu nhất chính là những quốc gia có vũ khí hạch nhân hãy tiêu trừ hết các thứ vũ khí hạch nhân và vũ khí hóa học, thấy đâu tiêu trừ, thấy đâu tiêu hủy. Đây là phương pháp an toàn nhất. Nếu những thứ ấy còn lưu lại đó, bản thân quý vị chẳng dùng, bọn người đời sau sẽ sử dụng, rốt cuộc là họa hại!

Vì thế, quý vị càng nghĩ, [sẽ càng lo ngại] nhân loại chẳng có tương lai, trong khá nhiều tôn giáo, điều này được gọi là “*tận thế*”. Hiện thời, hiện tượng tận thế hết sức rõ ràng, hết sức hiển nhiên, chúng ta có chú ý hay chẳng? Quý vị chú ý điều này, [sẽ nhận thấy] giữa con người với nhau, có gì đáng để tranh giành nữa hay chẳng? Còn có chuyện tất yếu phải tranh giành nữa chẳng? Thật thà niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ; đây mới là người thông minh bậc nhất trong nhân gian. Buông xuống muôn duyên! Thế giới sẽ hướng đến tận thế, chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, đây là đúng, hoàn toàn chính xác! Chúng ta có sự nhận biết này, cảm nhận tánh chất nghiêm trọng của vấn đề, nỗ lực liên kết những người thật sự yêu chuộng hòa bình, thật sự mong góp phần cống hiến vì hòa bình trên thế giới để cùng nhau nỗ lực.

Phương pháp duy nhất để có thể cứu vớt là hãy mạnh mẽ, cực lực đề xướng giáo dục luân lý, đạo đức, đề xướng giáo dục yêu thương. Đệ Tử Quy có nói: “*Phàm là người, đều phải yêu thương*”. Phải phát huy rạng rỡ nền giáo dục yêu thương, đương nhiên là phải làm từ chính bản thân ta. Trông thấy những vị có đức hạnh, có lương tâm trong xã hội, chúng ta phải tôn kính, phải tôn trọng, phải lễ kính, phải cùng nhau hợp tác để cứu vãn “*thế vận*” (世運), tức vận mạng của thế giới. Chuyện này chẳng phải là một quốc gia, một khu vực, mà là liên quan tới toàn thể địa cầu, toàn thể nhân loại! Có sự nhận biết ấy, đây chính là Phật tri Phật kiến. Có cái tâm bi mẫn ấy, sẽ là đại từ đại bi. Quý vị phải có đức hạnh, phải có trí huệ, phải có phương tiện thiện xảo. Hiện thời, trên thế giới, có khá nhiều người có chí, có lòng nhân đề ra: “*Hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định, hòa bình*”. Đây là đại sự bậc nhất trong lúc này.

Người lãnh đạo Trung Hoa đề xuất “*thế giới hài hòa, làm từ nơi tâm*”. Phương hướng ấy chính xác, mục tiêu chính xác. Thực hiện bằng cách nào? Do vậy, cực tôn giáo quốc gia đề ra ba câu: “*Tâm tịnh, cõi nước tịnh. Tâm an, chúng sanh an. Tâm bình, thiên hạ bình*”, đề xuất khá lắm! Ba câu ấy chính là cảnh giới của bậc Pháp Thân Bồ Tát trong Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, thật sự có thể giải quyết vấn đề. Tâm thanh tịnh như thế nào? Tâm bình như thế nào? Tâm an như thế nào? Nảy sanh vấn đề! Vấn đề này xác thực ở trong kinh Vô Lượng Thọ, trong kinh Hoa Nghiêm, trong kinh Pháp Hoa, trong kinh Lăng Nghiêm. Các bài kệ trong ba đoạn này đều có. Quý vị thấy, “*nhất thiết hòa hợp, ly ngã tránh tâm, vô hữu phần hận, chư thiên cập nhân, sở ưng kính lễ*” (hết thảy hòa hợp, lìa tâm ngã tránh, chẳng có phần hận, chư thiên và người, đáng nên kính lễ), toàn là những cách làm cụ thể để đạt đến “*tâm tịnh, tâm an, tâm bình*”. Nói chung, trong kinh Đại Thừa, đức Phật đã dạy chúng ta điều này: Lìa vọng tưởng, lìa phân biệt, lìa chấp trước thì sẽ viên mãn, “*tâm tịnh, tâm an, tâm bình*” sẽ đạt tới viên mãn rất ráo.

Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật dạy: “*Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Ba món vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước là chướng ngại. Có vọng tưởng, tâm sẽ mê. Mê thì sẽ chẳng an, giác ngộ bèn an. Trong phần trước, tôi đã vài lượt nhắc đến Nhị Tô Huệ Khả của Thiên Tông. Tâm Ngài bất an, thỉnh tổ sư

Đạt Ma an tâm cho. Tổ sư Đạt Ma nói mấy câu, dẫn phát ngài Huệ Khả giác ngộ. Do giác ngộ, tâm bèn an. Có vọng tưởng, cái tâm của quý vị làm sao có thể an cho được? Có phân biệt, tâm quý vị làm sao có thể bình cho được? Có chấp trước, tâm quý vị làm sao có thể tịnh cho được? Chúng ta lìa hết thấy chấp trước, tâm sẽ thanh tịnh. Chấp trước là Kiến Tư phiền não. Lìa hết thấy phân biệt, tâm bình đẳng. Lìa hết thấy vọng tưởng, tâm an, từ Sơ Trụ trở lên, là cảnh giới của bậc Pháp Thân Bồ Tát. Đề xuất khá lắm! Thật sự nắm được cốt lõi để giải quyết vấn đề, chúng ta chẳng thể không bội phục điều này! Ba câu đề mục phụ thuộc ấy, chẳng phải là kẻ ngoài rìa mà hồng nói được đâu nhé!

Do đó, chúng ta học tập hằng ngày, có thực hiện được hay chẳng? Vấn đề ở chỗ này. Hằng ngày học tập mà vẫn chẳng thể thi hành, tai nạn vẫn sẽ xảy ra, vẫn chẳng có cách nào hóa giải, chúng ta chẳng nỗ lực thì làm sao được nữa? Tôi thường bảo các vị đồng học: Phải thực hiện từ bản thân chúng ta, phải buông xuống ý niệm không chế hết thấy người, sự, vật của chính mình. Buông xuống ý niệm đối lập, chúng ta mới có đường neo để tiến vào. Nếu chẳng thể buông xuống những điều ấy, quý vị sẽ chẳng có đường neo hòng tiến nhập; dầu biết đạo lý này, vẫn chẳng thể giải quyết vấn đề. À! Chúng tôi bổ sung đoạn kinh văn này đến đây!

Tập 1532

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ hai trong đoạn lớn thứ sáu, xem từ bài kệ tụng thứ tư:

(Kinh) Nhược kiến cao sơn, đương nguyện chúng sanh, thiện căn siêu xuất, vô năng chí đỉnh.

(經)若見高山。當願眾生。善根 超出。無能至頂。

(Kinh: Nếu thấy núi cao, nguyện cho chúng sanh, thiện căn vượt trời, chẳng thể tới đỉnh).

Ra ngoài khát thực, trên đường có thể trông thấy núi, mà cũng có thể thấy sông ngòi. Đây là cảnh quan dọc đường. Trông thấy núi cao, dẫn phát hồng nguyện của Bồ Tát: “*Thiện căn siêu xuất, vô năng chí đỉnh*” (Thiện căn vượt trời, chẳng thể đạt tới đỉnh được). Trong cảnh giới hiện tiền, chúng ta sử dụng cái tâm phàm phu, tâm luân hồi, tu học Phật pháp, ắt phải tác ý (作意), tức là phải có ý nghĩ. Chúng ta ắt cần phải biết, phẩm kinh Hoa Nghiêm này là cảnh giới của Pháp Thân Bồ Tát. Sáu căn của Pháp Thân Bồ Tát tiếp xúc cảnh giới sáu trần có cần tác ý hay chẳng? Thừa cùng chư vị, các Ngài đã chẳng có ý. Tông Pháp Tướng nói là “*chuyển Thức thành Trí*”. Hoa Nghiêm là kinh điển cơ bản của Pháp Tướng, [kinh điển cơ bản của Pháp Tướng bao gồm] sáu kinh và mười một luận, trong sáu kinh có kinh Hoa Nghiêm. Vì kinh này dạy hết thấy vạn vật trong vũ

trụ đều là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, cho nên Pháp Tướng Duy Thức xếp bộ kinh này thành một môn công khóa chủ tu của họ.

Trong cảnh giới Hoa Nghiêm, đã chuyển tám thức thành bốn trí. Vì thế, các Ngài chẳng khởi tâm động niệm, mà cũng chẳng có phân biệt, chấp trước, phản ứng là tự nhiên. Nay chúng ta hiểu rất rõ đạo lý này. Quý vị thấy thí nghiệm của tiên sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật, còn có nghi hoặc gì nữa chẳng? Nước là khoáng vật, nó chẳng có tâm phân biệt, mà cũng chẳng có tâm chấp trước. Đối với bất cứ hiện tượng nào, nước tuyệt đối chẳng khởi tâm động niệm, nhưng vì sao nó có thể hiện bày sắc tướng bất đồng? Chúng ta thấy điều này dưới kính hiển vi. Từ chỗ này, chúng ta bèn hiểu rõ, hiểu chư Phật, Bồ Tát và chúng sanh trong mười pháp giới cảm ứng đạo giao cũng giống như vậy! Chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát có ứng. Chúng sanh cảm là hữu tâm, có nghĩa là họ có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, họ có ý niệm. Phật, Bồ Tát ứng chẳng có ý niệm. Chẳng có ý niệm thì các Ngài mới có thể “*phổ ứng*” (普應, ứng trọn khắp), mới thật sự là thanh tịnh, bình đẳng, đại giác, từ bi. Điều này cho thấy chỗ khác biệt giữa chư Phật, Bồ Tát và chúng sanh trong chín pháp giới, chúng ta chớ nên không biết.

Vì lẽ đó, một trăm bốn mươi một nguyện ở đây đều là phản ứng tự nhiên của Pháp Tánh, nay chúng tôi nói thông thường là “*phản ứng*” cho mọi người để hiểu hơn đôi chút. Các Ngài chẳng có khởi tâm động niệm. Chúng ta phải nên học theo cách nào? Chúng ta nhất định sẽ khởi tâm động niệm, phạm phu mới học Hoa Nghiêm, chúng ta luôn bắt đầu từ chỗ này, thế nhưng bản thân chúng ta cần phải nên biết [điều này], vì sao? [Có biết] thì mới có thể không ngừng tăng tấn cảnh giới của chính mình. Trông thấy núi cao bèn nhắc nhở chúng ta không ngừng tăng tấn thiện căn giống như thế, quá trọng yếu!

Hiện thời, thế giới ô nhiễm nghiêm trọng, hết sức bất an, do nguyên nhân nào? Các đồng học trong đạo tràng chúng ta phải nên biết rất rõ ràng: Chúng ta hằng ngày cùng nhau học tập, cùng nhau thảo luận. Trong kinh giáo Đại Thừa, đức Phật thường dạy: “*Cảnh chuyển theo tâm*”. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã nói rất rõ ràng: “*Nếu có thể chuyển cảnh, ắt giống Như Lai*”. Nay chúng ta phải học, chẳng cần học điều chi khác, mà là học chuyển cảnh giới như thế nào! Ta phải học chuyển cảnh! Có thể học chuyển cảnh, tự nhiên sẽ chẳng bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài, quý vị có thể làm chủ hoàn cảnh. Nhưng phạm phu thường là chẳng thể làm chủ hoàn cảnh, bị hoàn cảnh bên ngoài xoay chuyển. Đó gọi là “*học theo điều xấu*”. Vì sao học theo cái xấu? Họ chẳng có thiện căn. Thiện thì phải có căn! “*Căn*” là nói tỷ dụ, giống như thực vật, cây cối, hoa, cỏ có cội rễ, sẽ có thể sanh trưởng, sẽ xum xuê, sẽ đơm hoa, kết quả. Chúng ta biết: Trong xã hội hiện tại, đại đa số mọi người đánh mất thiện căn. Nói thật ra, thiện căn hoàn toàn chẳng bị mất đi, mà là do chính mình mê, thiện căn bị biến chất. Biến thành gì? Biến thành Tam Độc. Nguyên lai là thiện căn, có thể sanh ra hết thảy thiện pháp, nay bị biến thành Tam Độc, có thể tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp. Học Phật, chư vị phải hiểu, phải chuyển biến, phải quay lại từ chỗ này, phải quay đầu. Quay lại, quý vị mới có thể cứu chính mình, trong tương lai, chẳng đọa trong ba ác đạo. Nếu quý vị chẳng quay lại, sẽ có phần trong tam đồ.

Ba thiện căn, tức là ba thiện căn trong pháp thế gian chính là không tham, không sân, không si. “*Thiện căn*” là nói tới chuyện này. Ba thiện căn có thể sanh ra hết thảy các thiện pháp trong lục đạo. Nếu tu ba thiện căn đến mức viên mãn, [đó là] “*siêu xuất*”. Ở đây nói là “*vô năng chí đỉnh*” (chẳng thể đạt tới đỉnh), thiện căn ấy thật sự đạt đến đỉnh điểm. Đạt đến đỉnh điểm, sẽ vượt thoát lục đạo luân hồi, người ấy được gọi là A La Hán. Vô tham, vô sân, vô si. Trong tam giới thì có tham, sân, si; trái ngược [với vô tham, vô sân, vô si], sẽ là Tam Độc. Đoạn hết Kiến Tư phiền não, sẽ chẳng có luân hồi trong lục đạo. Quý vị bèn hiểu vì sao có luân hồi trong lục đạo? Chính là do tham, sân, si biến hiện. Quý vị chẳng thể chuyển ba thứ ấy, sẽ chẳng thoát khỏi luân hồi. Quý vị tu hành, kể như là vẫn có thiện căn, trong đời quá khứ hoặc đời trước có thiện căn, quý vị có thể gặp gỡ pháp môn Tịnh Độ. Pháp môn Tịnh Độ thì chẳng cần đoạn Tam Độc tham, sân, si, vẫn có thể vãng sanh, vẫn có thể vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới. Đây là pháp môn chẳng thể nghĩ bàn, nhưng như thế nào? Quý vị phải có thể không ché Tam Độc! Nếu chẳng thể không ché, quý vị vẫn thường để cho chúng nó phát tác, vậy là chẳng có cách nào cả! Tuy tu pháp môn này, chẳng thể vãng sanh trong một đời này! Khá nhiều đồng tu chúng ta phải nên hiểu rõ điều này, chớ nên bỏ lỡ cơ hội! [Bỏ lỡ] thì quá đáng tiếc!

Nhất định phải biết, bất cứ điều gì trong thế gian đều là giả. Kinh Bát Nhã nói: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Kinh Đại Bát Nhã tổng kết: “*Hết thảy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”. Câu nào cũng đều là nói lời thật với quý vị, chớ nên không biết. Do vậy, đừng nên bị gạt gẫm bởi những giả tướng này. [Nếu bị chúng gạt gẫm], quý vị sai lầm mất rồi! Nếu quý vị thông hiểu, giác ngộ, những giả tướng ấy có gây trở ngại nơi Sự hay chẳng? Chẳng trở ngại nơi Sự! Vì sao? Chúng chẳng thật! Chỉ cần quý vị chẳng động tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước đối với sáu căn, sáu trần, sáu thức, chuyện gì cũng đều chẳng bị trở ngại. Đó gọi là “*Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*”. Kinh Hoa Nghiêm nói bốn loại pháp giới vô chướng ngại, chẳng sai tí nào!

Bốn loại pháp giới vô chướng ngại này chính là thọ dụng từ sở tu, sở chứng của chư Phật, Bồ Tát. Trọn khắp hư không, pháp giới, các Ngài có thể đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn hiện thân ấy, đáng nên dùng phương pháp gì, tự nhiên hiện ra phương pháp ấy, chẳng cần khởi tâm động niệm. Giống như trong thí nghiệm kết tinh nước, xác thực là nước chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, thế mà cảm ứng trọn khắp với mọi người! Chúng ta đồng người như vậy, đối diện với bình nước này, sắc tướng phản ứng đối với mỗi người thấy đều khác nhau. Vì sao khác nhau? Tâm mỗi người chẳng giống nhau; đó là vọng tâm. Tới khi nào sẽ giống nhau? Chư Phật và Pháp Thân Bồ Tát xem chén nước ấy, phản ứng sẽ giống như nhau. Quý vị hỏi “vì sao nước phản ứng giống nhau” ư? Vì các Ngài đều chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước; do vậy nói “*Phật Phật đạo đồng*”. Chỉ cần khởi tâm động niệm, hai người làm sao có thể khởi tâm động niệm giống như nhau được? Do vậy, sắc tướng sẽ phản ứng khác nhau, phải hiểu điều này!

Khoa học hiện thời thật ra vẫn là hữu hạn. Từ giáo pháp Đại Thừa, chúng ta đọc thấy, vì sao nước có thể phản ứng? Tất cả vật chất đều là pháp tướng, bản thể của chúng là Pháp Tánh. Nay chúng tôi dựa theo kiểu nói trong khoa học cho mọi người dễ hiểu đôi chút, nhà Phật gọi là Pháp Tánh, khoa học gọi nó là gì? Khoa học nói là “trường” (field). Nơi trường tụ tập một số lớn năng lượng, sẽ biến thành vật chất; khi chúng tách lìa nhau thì gọi là Trường. Do đó, Trường và vật chất chẳng có gì phân biệt, là một, không hai. Trong Phật pháp nói là “tụ, tán”; tụ tập thì nó biến thành vật chất, lìa tan thì gọi là Trường. Nói theo Phật pháp, Pháp Tánh trọn khắp pháp giới hư không giới, giống như Trường. Pháp tướng thì sao? Pháp tướng là vật chất, nó có hình tướng, là Trường tụ tập lại, sẽ biến thành tướng, [ta thường nói là] “hiện tướng”. Nói theo Duy Thức Luận, Trường là Tự Chứng Phần, vật chất là Tướng Phần; trong ấy còn có Kiến Phần. Kiến Phần là thế giới tinh thần. Tinh thần chẳng phải là vật chất, nó cũng là do Trường biến hiện hành. Nói theo Phật pháp, trước hết là biến thành tinh thần, sau đây mới ngưng tụ biến thành vật chất. Do vậy, Phật pháp còn nói tỉ mỉ hơn khoa học một bậc! Tuyệt đối chẳng phải là nói Trường trực tiếp biến thành vật chất! Các nhà khoa học nói do một duyên nào đó, dưới một điều kiện chi đó, đó chính như Phật pháp nói đến Kiến Phần. Nhất định là trước hết Tự Chứng Phần biến thành Kiến Phần, rồi mới biến thành Tướng Phần.

Tướng về cơ bản thì có sắc, thanh, hương, vị, có bốn loại trạng thái ấy. Khoa học hiện thời có thể phát hiện, chỉ thấy sắc, còn có thanh (âm thanh), còn có hương, còn có vị, vẫn chưa phát hiện! Do vậy, tôi bảo tiến sĩ Giang Bồn Thắng, ông vẫn phải dụng công. Nay ông đã từ nước phát hiện sắc tướng của nó, chứ thanh, hương, vị, ông vẫn chưa thể phát hiện. Ông đã phát hiện “thấy, nghe, hay, biết”. Thấy, nghe, hay, biết là tánh năng, là bản năng, tức năng lực sẵn có trong Pháp Tánh, chẳng có sanh diệt. Trừ “năng” ra, nó còn có “đức”, đức là gì? Đức là sắc, thanh, hương, vị. Ông ta phát hiện từ nước, tôi bảo ông ta, kinh Phật có nói: Tất cả hết thủy vạn sự vạn vật thủy đều có [tánh năng “thấy, nghe, hay, biết”, đều có phẩm đức sắc, thanh, hương, vị], ngay cả hư không cũng có.

Hư không cũng là một pháp trong vạn pháp, chuyện này hết sức chẳng thể nghĩ bàn! Nó có thể thấy, nghe, hay, biết, nó có sắc, thanh, hương, vị. Nay chúng ta nói là “lan truyền”, là “dao động”. Nếu nó chẳng có [những đức năng như vừa mới nói], nó sẽ lan truyền bằng gì? Lan truyền với tốc độ nhanh nhất, thần kỳ nhất chính là ý niệm của hữu tình chúng sanh. Bất luận thiện niệm hay ác niệm, hễ ý niệm vừa động, sẽ lập tức lan truyền khắp pháp giới hư không giới. Chư vị phải biết: Ánh sáng lan truyền, sóng điện từ lan truyền [với tốc độ] một giây là ba mươi vạn cây số. Ánh sáng mặt trời chiếu đến địa cầu phải mất hơn tám giây. Ý niệm của chúng ta vừa động đã trọn khắp pháp giới hư không giới, sóng điện từ và ánh sáng làm sao có thể sánh bằng? Đây là “tiểu vu kiến đại vu” (thầy đồng tay mơ gặp đại phù thủy), chẳng có cách nào so sánh được! Hiện thời, khoa học kỹ thuật đã dần dần tìm ra những chân tướng sự thật này, đối với chuyện này, dường như họ đã dần dần thấu hiểu phần nào. Hết sức đáng tiếc, các nhà khoa học chẳng học Phật, chuyện này hết sức đáng tiếc! Tôi tin là nếu họ học Phật, đọc

kinh Phật, sẽ có tánh chất khơi mở càng lớn hơn, họ sẽ phát hiện càng nhiều thứ hơn nữa. Rất đáng tiếc! Đây có lẽ cũng là do người phương Tây chẳng có phước báo bằng Trung Hoa. Bất quá tôi nghĩ, cũng có lẽ là lòng từ bi của Phật, Bồ Tát!

Rốt cuộc, tiến bộ khoa học là hữu ích hay là có hại cho nhân loại? Phải xét theo lòng người! Quý vị sử dụng nó theo phương diện thiện, sẽ hữu ích cho nhân loại. Dùng theo phương diện bất thiện, sẽ làm hại nhân loại! Nó có thể tạo phước cho nhân quần, mà cũng có thể tiêu diệt toàn thể nhân loại. Vì thế, thiện căn quá trọng yếu. Nếu cư dân trên địa cầu ai nấy đều có thiện căn, nói thật thà, thiện căn là Tánh Đức, vốn sẵn có trong tự tánh. Thừa cùng chư vị, trong tự tánh chẳng có tham, sân, si, chẳng có ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, trong tự tánh thấy đều chẳng có. Trong tự tánh chẳng có giết, trộm, dâm, dối! Vì sao bị biến thành như vậy? Bằng một câu nói, đức Phật đã nói toạc vấn đề: “*Mê mất tự tánh!*” Tự tánh vẫn tồn tại, [nhưng bị] biến chất, thứ tốt đẹp nhất bị biến thành thứ xấu xa nhất. Từ rất nhiều thứ vật chất, chúng ta cũng thấy, thứ tốt nhất và thứ tệ nhất là cùng một thứ, rất kỳ diệu! Có thể hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch tâm tánh, sẽ chẳng có niềm nghi hoặc ấy nữa!

Do vậy có thể biết, hết thấy chúng sanh vốn sẵn có thiện căn. Tổ tiên dạy mọi người “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (con người thoát đầu tánh vốn lành), đó chính là thiện căn. “*Nhân chi sơ*” chẳng phải là nói lúc mới sanh ra, mà là nói tới bản tánh của quý vị. Bản tánh của quý vị vốn sẵn lành. Trong Phật pháp có nói: “*Hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh*”, bản tánh là Phật tánh, là thiện, chẳng phải là ác. Vì sao bị biến thành ác? Mê rồi! Kinh Phật dạy: “*Do một niệm bất giác, mà có vô minh*”, đây là mê. Vì sao một niệm bất giác? Một niệm bất giác bắt đầu từ thuở nào? Từ xưa tới nay, rất nhiều người nêu ra vấn đề này. Phật giáo gọi vấn đề này là “*đại vấn đề*”, tức chẳng phải là một vấn đề nhỏ nhoi, mà là một vấn đề to lớn. Thời Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, chúng ta đọc kinh Lăng Nghiêm thấy chép tôn giả Phú Lô Na đã hỏi Thích Ca Mâu Ni Phật vấn đề này: “*Vì sao có vô minh? Vô minh có từ khi nào? Chúng ta thật sự trải qua vô lượng kiếp tu hành hòng đoạn trừ vô minh. Sau khi đã đoạn, khi nào vô minh sẽ lại dậy lên?*” Tôn giả Phú Lô Na đã hỏi nhiều vấn đề như vậy, hỏi rất hay, đức Thế Tôn giải đáp rất khéo. [Những điều này đều được ghi chép trong] kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm, hình như là trong quyển thứ tư.

Hôm qua, có một vị lão pháp sư đến gặp tôi, tôi chẳng nhớ ra, đã ba mươi năm chẳng gặp gỡ. Sư năm nay tám mươi lăm tuổi. Sư nói với tôi: Ba mươi năm trước, tôi giảng kinh Hoa Nghiêm ở phố Lam Đường (Blue Pool Road), Sư đến nghe mỗi ngày. Tôi ngẫm nghĩ, bảo: “*Chẳng phải là tôi giảng kinh Hoa Nghiêm, mà là giảng kinh Lăng Nghiêm*”. Ba mươi năm chẳng gặp mặt, đôi bên rất cảm khái. Thỉnh chúng ba mươi năm trước tại phố Lam Đường, [trong đó có] những vị pháp sư, khi đó còn có không ít vị pháp sư đến nghe kinh, quá nửa đã chẳng còn tại thế, đời người vô thường! Khó có, Sư đã tám mươi lăm tuổi, vẫn nhớ đến thăm tôi!

Bởi lẽ, tuy có thiện căn, nhưng quý vị đã mê, lại còn mê quá lâu, càng mê càng sâu hơn, rất khó giác ngộ. Vậy thì cần phải nhờ vào gì? Nuơng cậ Phật, Bồ

Tát đất diu. Bồ Tát là ai? Người giác ngộ là Bồ Tát. Vì sao? Người giác ngộ có cảm, ví như trong các đồng học chúng ta do biết có Phật, biết có Phật giáo, biết mời pháp sư đến giảng kinh, đến dạy học, đây là giác. Quý vị có cái tâm ấy, sẽ có cảm ứng, sẽ có người đến dạy quý vị, đây là đạo lý nhất định. Có người có cái tâm ấy, nhưng từ đầu đến cuối chẳng có cảm ứng, tức là sự cảm của quý vị chưa đủ sức mạnh. Nếu đủ sức mạnh, sẽ ứng chẳng thể nghĩ bàn. Có sao chẳng đủ độ mạnh? Tâm quý vị chẳng chân thành! Ân Quang đại sư dạy: *“Một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”*. Tâm quý vị có sự chân thành, nhưng chẳng đủ, vẫn chẳng đủ sức, đạo lý là như thế đấy!

Từ sự trải nghiệm của chính mình trong đời này, tôi hiểu rõ. Khi tôi học Phật, thái độ hết sức kiên thành. Vì sao? Tôi đã đến mức hết đường xoay sở! Trong hoàn cảnh gian nan, khốn khó đến tột cùng, không đường nào xoay sở. Ngay khi ấy được nghe Phật pháp do Phương tiên sinh giới thiệu. Trước kia, tôi ngỡ [Phật pháp] là mê tín, hoàn toàn chẳng thể tiếp nhận. Thầy Phương giới thiệu, tôi mới hoảng nhiên đại ngộ, thật sự là gì? Toàn thân gieo vào! Quý vị thấy đây chính là *“có cảm”*, bản thân tôi cũng chẳng ngờ! Gặp gỡ một vị thân vương cuối đời Thanh, vào đời Thanh, ông ta hiền hách lắm, sau khi nhà Thanh mất nước, ông ta biến thành thường dân. Thuở ấy, chúng tôi là hàng xóm, ở cách nhau chẳng xa, quen biết nhau. Ông ta giới thiệu, dẫn tôi đến gặp gỡ, quen biết Chương Gia đại sư. Vừa gặp mặt đã thân thiết, hữu duyên mà! Đại thiện tri thức đặt vững cơ sở Phật pháp cho tôi. Tôi theo Ngài ba năm, lão nhân gia viên tịch. Một năm sau đó, quen biết thầy Lý. Thầy Lý là học trò của Ân Quang đại sư, tôi theo thầy mười năm. Toàn tâm theo học, chẳng có hoài nghi, chẳng xen tạp, chẳng gián đoạn. Thuở ấy, tôi hai mươi sáu tuổi, học Phật suốt năm mươi lăm năm, suốt cả đời xác thực là cảm ứng chẳng thể nghĩ bàn.

Vì thế, tôi nói: *“Chẳng thể nói là quý vị không có cảm, chỉ là chẳng đủ độ mạnh, cho nên các vị chẳng thể được thọ dụng, [hoặc là] được thọ dụng quá nhỏ, chẳng thể chuyển cảnh giới. Nói cách khác là do chẳng buông xuống tham, sân, si, mạn, nghi. Bản thân quý vị khéo phản tỉnh sẽ biết”*. Ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, tôi thường nói mười sáu chữ ấy, quý vị đã buông xuống mấy phần? Khi quý vị chẳng học Phật thì là một trăm phần trăm, nay quý vị buông xuống mấy phần? Buông xuống một, hai phần mà thôi, vậy thì làm sao được! Tối thiểu là quý vị phải buông xuống năm mươi phần trăm, sáu mươi phần trăm, sẽ khác hẳn! Nếu quý vị có thể buông xuống tám mươi, chín mươi phần trăm, cảm ứng sẽ rất rõ rệt! Chẳng có chi khác, nói toạc ra, bí quyết là như thế đó! Ngày đầu tiên, tôi gặp Chương Gia đại sư, Ngài đã truyền dạy phương pháp này cho tôi, tôi tin tưởng Ngài, thật sự làm theo. Phải buông xuống tham, sân, si, siêng tu Giới, Định, Huệ.

Cư xử với hết thảy người, sự, vật, có khó khăn gì? Vì sao hiện thời ngay cả người trong cùng một đạo tràng cư xử với nhau khó khăn dường ấy, do nguyên nhân nào? Chẳng buông xuống! Chư vị đồng tu nhất định phải hiểu điều này! Tổ tiên đã dạy hết sức hợp lý, thường nói là *“hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ”*

(có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại chính mình). Quý vị chẳng cần trách móc kẻ khác, hãy tự mình buông xuống. Nếu quý vị mong kẻ khác buông xuống, đúng là còn khó hơn lên trời! Cô nhân nói đời người có hai thứ khó khăn to lớn: “*Đặng thiên nan, cầu nhân nan*” (Lên trời là khó, cầu cạnh người khác là khó). Dễ thành Phật, thành Tổ, chớ cầu kẻ khác, hãy cầu nơi chính mình! Cầu chính mình, chỉ cần chính mình chịu làm, sẽ chẳng khó. Chính mình chẳng chịu làm, khó lắm! Chuyện này chớ nên cầu cạnh người khác! Ta có thể buông xuống lòng ích kỷ hay không? Có thể buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng hay không? Có thể buông xuống tham, sân, si, mạn hay không? Có thể buông xuống hết thấy những thứ dụ dỗ, mê hoặc hay không? Trong Đàn Kinh, Lục Tổ đã yêu cầu chúng ta phải buông xuống Thập Ác, phải buông xuống Bát Tà, còn phải buông xuống hết thấy những tập khí bất thiện. Ngài nói ra một hơi mười một loại; cuối cùng, dạy quý vị buông xuống hết thấy các hành vi bất thiện. Quý vị thấy bậc đại đức trong Tông Môn, từ giáo huấn của Ngài, vẫn là trước hết là Giải, sau đó mới hành. Cuối cùng là buông xuống hết thấy các hành vi bất thiện, đó là Hành, quý vị mới có thể khế nhập cảnh giới của Bồ Tát thì mới có thể được thọ dụng!

Thọ dụng là gì? Thọ dụng ngay trong hiện tiền, chính là cuộc sống hiện tiền. Trong hiện tiền, trong công việc, đãi người, tiếp vật hằng ngày, xác thực là khế nhập cảnh giới khác hẳn. So với trước kia, giống như quý vị biến đổi thành một con người khác hẳn, chẳng phải là cùng một người! Tâm địa quý vị thanh lương, tự tại, sẽ giống như Huệ Năng đại sư đã nói: “*Chỉ sanh trí huệ, chẳng sanh phiền não*”. Nay quý vị sống cuộc đời gì? Sống cuộc đời giống như mọi người, nhưng mọi người sống đời phàm phu, quý vị sống cuộc đời Bồ Tát. Trong tâm mọi người chỉ sanh phiền não, chẳng sanh trí huệ. Quý vị chỉ sanh trí huệ, chẳng sanh phiền não. Vậy thì làm sao có thể giống nhau cho được? Nếu muốn khế nhập cảnh giới này, chẳng có gì khác, hãy buông xuống. Đã buông xuống, vẫn phải [tiếp tục] buông xuống! Giống như lên núi, quý vị chẳng buông xuống bước dưới thấp, làm sao có thể bước lên cao hơn được? Giống như chúng ta lên cầu thang, quý vị buông xuống tầng thứ nhất, mới có thể lên được tầng thứ hai, buông xuống tầng thứ hai, quý vị mới có thể lên tầng thứ ba.

Trong mười pháp giới, chúng ta cũng giống như vậy. Nay chúng ta ở trong nhân đạo, hãy buông xuống nhân đạo để đến thiên đạo, buông xuống thiên đạo để đạt đến Thanh Văn đạo, buông xuống Thanh Văn đạo để đạt đến Duyên Giác đạo. Từng bước lên cao hơn là đúng; đó gọi là thiện căn. Nếu mê mất tự tánh, sanh phiền não, chẳng sanh trí huệ, tạo ác nghiệp, chẳng biết tạo thiện nghiệp, quý vị sẽ tuột dốc. Từ nhân đạo tuột thẳng xuống súc sanh, trượt xuống ngã quỷ, trượt xuống địa ngục, sai mất rồi! Quý vị đi theo hướng ngược lại, trái nghịch Tánh Đức. Học Phật, đức Phật dạy chúng ta tùy thuận Tánh Đức, đó là đúng. Quý vị chớ nên trái nghịch. Khi trái nghịch Tánh Đức, chắc chắn là quý vị sẽ tuột dốc. Tùy thuận Tánh Đức, tiền đồ của quý vị là một bầu quang minh kim sắc. Chớ nên không biết chuyện này!

Hiện thời, chúng ta có ba thiện căn ấy hay chẳng? Phải hỏi chính mình. Chẳng có tâm tham đối với pháp thế gian và xuất thế gian. Trong hết thấy nghịch

cảnh, chẳng sanh sân khuê. Hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian ở trước mặt, đều hiện rành mạch, rõ ràng, đó là chẳng ngu si. Đây là Tánh Đức của chính mình, do chính mình vốn sẵn trọn đủ, nay đã mê mất. Do mê mất liền biến thành tham, sân, si. Tham, sân, si là Tam Độc phiền não, có thể sanh ra hết thấy các ác nghiệp trong lục đạo, quý vị nói có đáng sợ lắm hay không? Mỗi cá nhân đều trọn đủ tham, sân, si, mạn. Tham, sân, si, mạn tăng trưởng hằng ngày. Vì thế, thuở đức Thế Tôn trụ trong thế giới này, Ngài đã nói “*ngũ trước ác thế*”. Đức Thế Tôn đã nói lời ấy từ ba ngàn năm trước. Cho đến ngày nay, năm món trước ác ấy đã đạt tới mức tột cùng. Trước ác khiến cho con người không cách nào chịu đựng được. Thế giới này đúng là “*tận thế*” như các tôn giáo phương Tây đã nói.

Những vị thánh nhân sáng lập mỗi tôn giáo đều biết, đều thấy rất rõ ràng, rất minh bạch. Trong thời đại hiện tại, đã tiến nhập bờ mé tận thế, có thể cứu vãn hay không? Có thể hóa giải hay không? Có thể là đẩy lùi tận thế hay không? Câu trả lời luôn là khẳng định, chỉ cần quý vị chuyển biến ý niệm. Quý vị có thể chuyển đổi Tam Độc, biến chúng thành ba thiện căn, sẽ chẳng có hiện tượng này. Giống như trong thí nghiệm với nước, chúng ta viết chữ “*tham, sân, si*”, trong tâm thật sự là tham, sân, si, viết ra ba chữ ấy, dán trên bình nước, bình nước sẽ [có kết tinh] hết sức khó coi! Chúng ta gỡ bỏ ba chữ “*tham, sân, si*”, đổi thành Giới, Định, Huệ, lại dán lên, [kết tinh của] nước sẽ biến thành hết sức đẹp đẽ, có tác dụng bồi bổ hết sức tốt đẹp đối với thân thể của con người. Nước chẳng biến đổi, do ý niệm của chúng ta biến đổi, nó biến đổi theo. Đây gọi là “*cảnh chuyển theo tâm*”, vạn sự vạn vật trong vũ trụ đều chuyển theo cái tâm của chính mình. Hiểu đạo lý này, ai nấy đều gìn giữ thiện tâm, đều có thiện niệm, đều có hành vi tốt lành, tam tai bát nạn sẽ chẳng có, thế giới này liền biến thành thế giới Cực Lạc.

Nói “*tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh, tâm an ắt chúng sanh an, tâm bình ắt thiên hạ bình*” là thật, chẳng giả, có thể làm được, chẳng phải là không làm được. Nhất định phải cậy vào sự nỗ lực và giác ngộ của mọi người. Dùng phương pháp gì? Ngoài giáo dục ra, còn có cách nào hay chăng? Tổ tiên từ năm ngàn năm đã dạy chúng ta, nội dung dạy bảo là gì? Tôi quy nạp thành bốn điểm, luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo, bốn loại giáo dục ấy. Bất luận gia đình cũng thế, mà trường học và xã hội cũng thế, thầy đều nói tới bốn loại giáo dục ấy, nhưng căn bản là trong gia đình. Vun quén căn cội gia giáo sâu dày, đây thật sự là tốt lành, có căn cội, suốt đời sẽ chẳng biến đổi. Bất luận trong một đời, gặp phải những cái gọi là nghịch cảnh, ác cảnh, nghịch duyên hay ác duyên ngặt nghèo, người ấy đều có thể như như bất động, đều có thể bình an vượt qua, đó là gì? Thiện căn sâu dày, chịu nổi sự khảo nghiệm của gió to, mưa lớn, người ấy vẫn có thể sừng sững bất động. Thiện căn sâu dày thì người ấy mới có thể vượt qua. Nếu thiện căn chẳng sâu dày dường ấy, sẽ rất dễ dàng bị cảnh giới bên ngoài lay động!

Tiếng tăm, lợi dưỡng, trong ấy, nghiêm trọng nhất là tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Hiện thời, sự dụ dỗ, mê hoặc vượt trội thời cổ không chỉ là gấp trăm lần, quý vị có thể chẳng động tâm ư? Quý vị có thể chẳng bị dụ dỗ, mê hoặc ư? Nhưng chính quý vị phải giác ngộ: Quý vị động tâm, trong cảnh giới quý

vị chẳng thể chống đỡ được, sẽ đi vào tam đồ. Cái tâm tham ái dấy lên, sẽ là nga quỷ đạo. Tâm sân hận dấy lên, sẽ là địa ngục đạo. Chẳng thể phân biệt tà, chánh, thiện, ác, sẽ là súc sanh đạo. Do vậy, vì sao các vị cao tăng đại đức thời cổ đều kiến lập đạo tràng ở chỗ núi non hẻo lánh, ít dấu chân người lui tới, nguyên nhân ở chỗ nào? Do biết kẻ sơ học chẳng thể chống nổi dụ dỗ, mê hoặc, [cho nên] tách lìa. Quý vị chẳng có năng lực đối kháng, giống như hiện thời mắc bệnh, chẳng có sức miễn dịch, bèn ngay lập tức rời khỏi, lìa khỏi chỗ đang có bệnh dịch. Quý vị thật sự có sức miễn dịch thì được, quý vị có thể đến giúp đỡ những người bệnh ấy. Nếu không, quý vị chẳng có năng lực ấy mà tới giúp đỡ người bệnh, tự mình tặng không một mạng, sai mất rồi! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin hãy xem bài kệ tiếp theo:

(Kinh) Kiến cửc thích thụ, đương nguyện chúng sanh, tạt đắc tiên trừ, Tam Độc chi thích.

(經)見棘刺樹。當願眾生。疾得翦除。三毒之刺。

(Kinh: Thấy cây gai góc, nguyện cho chúng sanh, nhanh chóng cắt bỏ, gai nhọn Tam Độc).

Bài kệ này hoàn toàn tương phản với bài kệ trước. Trong bài kệ trước, khi thấy núi cao, phản ứng tự nhiên là “*thiện căn vượt trôi*”. Nay trông thấy những cây có gai, thứ này cũng rất nhiều, khá nhiều cây cối, hoa, cỏ có gai. Sau khi trông thấy, phản ứng tự nhiên là “*tạt đắc tiên trừ*” (nhanh chóng cắt bỏ). Chữ “*tiên*” (翦) này có cùng ý nghĩa với chữ “*tiên đao*” (剪刀, kéo) thông thường, tức là nhanh chóng diệt trừ. Chữ Thích (刺) khiến chúng ta liên tưởng Tam Độc, “*Tam Độc chi thích*” (gai góc Tam Độc). Nhìn từ quả báo, họa hại của Tam Độc là chúng sẽ cảm vờ ba ác đạo. Hơn nữa, trong xã hội hiện tiền, Tam Độc tham, sân, si khiến cho chúng ta có cảm xúc sâu xa, gây thương tổn nghiêm trọng nhất cho xã hội. Nếu chẳng thể ngăn ngừa, rất có thể sẽ dẫn tới sự hủy diệt toàn thể nhân loại trên địa cầu. Đây chẳng phải là thiên tai, nhân họa, mà là do ác nghiệp của chính mình chiêu cảm.

Trong những năm gần đây nhất, chúng ta thấy lứa tuổi phạm tội dần dần hạ thấp. Thời cổ, chẳng nghe thấy thanh thiếu niên phạm tội, [lý do là vì thuở trước] gia đình quản giáo rất nghiêm ngặt, gần như chẳng hề có chuyện này! Hiện thời, tôi nghe các đồng học kê, lứa tuổi phạm tội nhỏ nhất là hai tuổi, quý vị nói có đáng sợ lắm hay không? Phổ biến nhất là mười mấy tuổi, rất phổ biến. Do nguyên nhân gì? Tham, sân, si chẳng ngừng tăng lên. Bên ngoài lại có dụ dỗ, mê hoặc; tiếng tăm, lợi dưỡng, tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ dụ dỗ, mê hoặc. Thêm vào đó, chẳng có giáo dục luân lý, đạo đức, chẳng có giáo dục nhân quả, tôn giáo, cứ ngỡ làm những chuyện ấy sẽ chẳng có báo ứng, không ai có thể trừng phạt. Hiện thời, chẳng biết mỗi ngày có bao nhiêu trường hợp thanh thiếu niên

phạm tội, chúng tôi chẳng điều tra. Nếu quý vị nhìn thấy con số ấy, đúng là mắt thấy chuyện đáng sợ, lòng kinh hãi, thế giới này còn có tương lai [tươi sáng] nổi ư?

Vì sao có hiện tượng này? Tự nhiên khiến tôi nghĩ tới lời nói của tiên sinh Phương Đông Mỹ vào năm xưa: Ai dạy bọn nhi đồng? TV dạy dỗ, computer dạy dỗ, Internet dạy dỗ. Hiện thời còn ghê gớm hơn, trò chơi điện tử dạy dỗ, làm sao được nữa? Chúng nó chẳng biết là phạm tội, bọn chúng chơi đùa, chẳng biết là tội lỗi, đùa bỡn, [cứ tưởng] giết người là trò chơi. Vì sao? Hằng ngày thấy chuyện sát nhân trong trò chơi điện tử, thấy quá nhiều. Đó là trò du hý, giết người thật sự thì cũng là trò du hý, quý vị nói có đáng sợ hay chẳng? Khiến cho tôi liên tưởng có rất nhiều quốc gia trên thế giới hiện thời tồn trữ vũ khí hạch nhân, vũ khí hóa học, thường gọi là “*vũ khí có sức sát thương to lớn*”. Số lượng hợp chung lại có thể nhiều hơn mười vạn món, có thể hủy diệt địa cầu hơn mấy trăm lần. Quý vị nói có đáng kinh hãi hay không? Qua ba mươi năm sau, lũ trẻ nhỏ ấy lớn lên, do được trò chơi điện tử dạy dỗ từ bé, chúng nó có thể lấy bom nguyên tử quăng khắp nơi để chơi giỡn hay không? Rất khó nói! Hiện thời, những vị lãnh đạo quốc gia còn có thể kiềm chế, kiềm chế chính mình chẳng phát động chiến tranh vũ khí hạch nhân. Ba mươi năm sau, bọn trẻ lớn lên, chúng nó có thể kiềm chế hay chẳng? Rất có vấn đề!

Từ chỗ này, khiến cho chúng tôi cảm nhận rất sâu về tận thế. Rốt cuộc ngày nào nhân loại trên địa cầu sẽ bị diệt mất, rất nhiều vị học giả tôn giáo nói: “Chẳng có ai biết được chuyện này. Gia Tô (Jesus) cũng không biết, chỉ có Thượng Đế biết. Nói theo Hồi giáo thì chỉ có Allāh biết, Mục Hãn Mặc Đức (Mohamed) cũng không biết”. Lời này nói cũng chẳng sai! Nay chúng ta nhìn vào hiện tượng xã hội trong hiện thời, quý vị nói xem có thể hay không? Hết sức là có thể!

Làm thế nào để cứu vãn tai nạn to lớn, tai nạn to lớn ấy của toàn thể nhân loại? Thật sự chỉ có một phương pháp, những vị lãnh đạo và quốc dân của các đại quốc và tiểu quốc có vũ khí hạch nhân trên thế giới phải giác ngộ. Sau khi đã thật sự giác ngộ, các thứ vũ khí hạch nhân ấy đều nên hủy diệt, tiêu hủy, tai nạn sẽ giảm nhẹ! Phải cực lực thúc đẩy giáo dục văn hóa đa nguyên, giữa con người với nhau phải tôn trọng lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, cùng nhau sáng tạo sự tiếp tục cư trú lâu dài của nhân loại trên địa cầu này, cùng nhau sáng tạo một hoàn cảnh sống tốt đẹp, cần gì phải làm chuyện ngốc nghếch “cùng nhau chết sạch” ấy? Đây là một đại vấn đề xã hội nghiêm trọng nhất trong thế kỷ hai mươi mốt. Hiện thời, có khá nhiều người có chí, bậc nhân từ trên thế giới này thường suy nghĩ làm như thế nào để hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định, hòa bình.

Có thể thực hiện hòa bình hay không? Chúng tôi ở tại Đồ Văn Ba (Toowoomba) của Úc, đã chiêu đãi một lần ở nơi ấy, [chiêu đãi] các trẻ nhỏ ở nơi đó. Có một đứa trẻ đã nêu câu hỏi như thế này: “Có thật sự hy vọng đạt được hòa bình hay không?” Nêu câu hỏi là một đứa học trò Sơ Trung (cấp Hai). Một đứa học trò nhỏ nảy sinh cái nhìn hoài nghi nghiêm trọng như thế đối với hòa bình, chúng ta chẳng thể không coi trọng. Người bàn chuyện này rất nhiều. Liên Hiệp Quốc nghiên cứu, bàn bạc vấn đề này hằng ngày, thực hiện như thế nào? Thật sự

muốn thực hiện, nhất định là phải làm từ nơi ta, đừng đòi hỏi người khác! Ai này đều quay lại làm từ chính mình thì mới có thể hóa giải xung đột, mới có thể khôi phục hòa bình. Mong muốn người khác buông xuống trước, sẽ chẳng thể được! Ai chịu buông xuống? Chuyện này cần phải có trí huệ bậc cao, từ bi vô lượng thì mới có thể làm được, mới thoát ra được. Cứu chính mình, cứu chúng sanh.

Động lực là gì? Chính là giác ngộ, trong Phật môn nói là “*đại triệt đại ngộ*”. Hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch toàn bộ các chân tướng sự thật này, người ta sẽ có thể làm được. Nếu chẳng hiểu rõ ràng cho lắm, sẽ ngờ vực: “Ta buông xuống, kẻ khác chẳng buông xuống thì làm như thế nào đây? Chẳng phải là ta bị thua thiệt ư?” Từ đầu tới cuối chẳng dám chịu thua thiệt! Người Hoa nói “*bị thua thiệt là có phước*”, họ nghe câu này sẽ chẳng hiểu: “Vì lẽ gì thua thiệt lại có phước? Bị thua thì là họa hại, bị kẻ khác lừa gạt, phụ bạc mà vẫn là phước ư?” Bị thua thiệt thật sự là phước, đạo lý này quá sâu, cũng chẳng phải là những kẻ bình phàm mà hòng thật sự nhìn ra sự thật này! Trước mắt, bị thua thiệt là to lớn, chẳng ngờ về sau phước vô cùng! Lý và Sự này đều quá sâu, phải rất lắng lòng quan sát, tư duy kỹ càng, chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, quý vị mới có thể thật sự đạt đến chân tướng sự thật, mới hiểu lời cổ thánh tiên hiền là chân lý, chắc chắn chẳng sai!

Sâu hơn một tầng nữa, quý vị sẽ hiểu rõ nhân quả ba đời. Nhân quả ba đời: Báo ân, báo oán, đời nợ, trả nợ. Nếu trong đời quá khứ, quý vị chẳng có oán cừu với kẻ ấy, đâu là địch thủ, gặp phải hấn, hấn cũng chẳng giết quý vị. Nếu báo là “*ngộ sát*” (誤殺, lỡ tay giết lầm), chẳng có chuyện ấy đâu nhé! Ngộ sát cũng có nhân duyên. Giống như nhà tiên đoán Khải Tây (Edgar Cayce) của Mỹ thuộc thế kỷ trước đã nói, bất cứ người nào trên toàn thế giới, những chuyện gặp gỡ trong một đời [người ấy], chẳng có chuyện nào là không có nhân (chẳng có cái nhân trước) đột nhiên phát sanh. Ông ta nói “*chẳng hề có!*” Ông ta nói hết sức khẳng định: “*Chuyện đầu nhỏ nhất cách mấy, đều có cái nhân trong quá khứ*”. Người Hoa nói “*nhất ẩm, nhất trác, mạc phi tiền định*” (một hớp uống, một miếng ăn, không gì chẳng phải là đã được định sẵn), lời ông ta nói và câu thành ngữ [vừa dẫn trên đây] có ý nghĩa hoàn toàn giống nhau.

Phật pháp bảo chúng ta: “*Muốn biết cái nhân đời trước, những gì hưng chịu trong đời này là nó. Muốn biết cái quả trong đời sau, những gì đã làm trong đời này chính là nó*”. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, có thể thật sự buông xuống, sẽ chẳng bận lòng, mà cũng sẽ chẳng sợ hãi. Nếu gặp phải oan gia đối đầu, trong quá khứ ta giết kẻ đó, đời này hấn nhất định giết ta, ta chẳng cần phải chống cự, đền mạng. Trong quá khứ, ta đoạt tài sản của hấn, đời này ta vẫn phải đền trả hấn, hấn tức đoạt của ta. Quý vị tiếp nhận sự báo ứng này, tâm bình khí hòa, nợ của ta đều trả sạch cả rồi! Đây là chuyện tốt đẹp, chẳng phải là chuyện xấu, đời sau là bạn tốt. Ta trả nợ mà chẳng oán hận, chẳng báo thù, đời này ta khẳng định tăng tấn, sẽ chẳng đọa lạc, điều này quan trọng lắm!

Người trong thế gian này thọ mạng ngắn ngủi, trăm năm [giống như] một cái khảy ngón tay. Thời gian chẳng phải là thật! Kẻ đã trưởng thành cảm thấy thời gian hết sức nhanh chóng. Tiến sĩ Thang Ân Tử (Arnold Toynbee) đã từng nói,

khi ông ta còn thơ ấu, trước lúc bảy tuổi là một giai đoạn, cảm giác thời gian bảy năm ấy khá dài. Sau bảy tuổi, mãi cho đến lúc ông ta tám mươi lăm tuổi, trong hơn bảy mươi năm ấy, ông ta có cảm giác giống như lúc bảy tuổi. Ông ta nói rất có lý: Trong cảm giác của con người, thời gian dài hay ngắn khác nhau. Trong thời thơ ấu, cảm thấy [thời gian] đặc biệt dài. Càng đến lúc tuổi già, cảm giác thời gian càng ngắn! Sao mà cứ giống như chưa được vài ngày là lại qua một năm nữa rồi! Có cảm giác ấy. Đòi người khổ sở, ngắn ngủi, chớ nên tạo nghiệp. Đáng phải đền mạng thì đền mạng, đáng phải trả nợ thì đền nợ, luôn dùng thiện tâm thiện ý giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn. Chuyện này được gọi là “*đoạn ác, tu thiện, tích lũy công đức*”. Người gặp pháp môn Tịnh Độ này quá may mắn, buông xuống muôn duyên, nhất tâm niệm Phật, quý vị đi làm Phật, có chuyện nào khác tốt đẹp như vậy ư?

Hiện thời, quý vị chẳng thành Phật, chẳng vãng sanh được, là do nguyên nhân nào? Nguyên nhân là do quý vị chẳng buông ân oán xuống. Không chỉ là quý vị bị báo ứng, mà còn đang tạo tác. Thật sự hiểu rõ, thật sự giác ngộ, thật sự minh bạch, quý vị sẽ chẳng còn coi thường chuyện này. Chẳng có ý niệm thấy thứ gì đó không vừa mắt. Người khác lừa gạt, phụ bạc quý vị, hủy báng quý vị, quý vị cũng coi như chẳng có chuyện gì, tâm bình khí hòa. Vì sao? Tiêu nghiệp cũ, tu cho đời sau, quan niệm của quý vị biến đổi. Người khác đối xử với ta chẳng tốt là do cựu nghiệp. Họ hủy báng ta, lăng nhục ta, hãm hại ta, ta chẳng có tâm sân khuê, thân nhiên, biết là gì? Nghiệp tiêu, báo mất! Nếu có tâm sân khuê, phiền phức rồi! Quý vị có lòng oán hận, toan trả đũa, đời sau quý vị sẽ lại báo thù kẻ đó. Đời này hấn hiếp đáp ta, đời sau ta sẽ lại hiếp đáp hấn, đời đời kiếp kiếp chẳng hết, chẳng xong, đời bên đều đau khổ, cần gì phải vậy? Trong hai kẻ, có một kẻ giác ngộ, vấn đề sẽ được hóa giải. Cả hai đều chẳng giác ngộ, hồng bút rồi! Một người đã giác ngộ, hai người chẳng va chạm nhau nữa, oan oan tương báo đến đây là kết thúc, chẳng còn nữa! Phải hiểu đạo lý này, phải thấy thấu suốt chân tướng sự thật này!

Chẳng còn dấy lòng tham đối với hết thảy các pháp thế gian, vì sao? Biết tâm tham là nghiệp nhân của nạ quý. Quý vị có mong đi vào nạ quý đạo hay không? Chẳng muốn đến đó, chớ nên có tâm tham, đương nhiên là càng chớ nên có hành vi tham. Sân hận, nổi cáu, sẽ là địa ngục đạo. Quý vị có muốn đọa trong địa ngục hay không? Mong vào địa ngục thì sẽ thường xuyên nổi giận. Chẳng mong vào địa ngục, từ nay trở đi, chẳng còn nổi giận nữa. Cảnh giác cao độ, vừa nóng máu, bèn nghĩ: “Đọa địa ngục thì chẳng phải là kẻ khác đọa địa ngục, mà là chính mình đọa địa ngục”. Chẳng hiểu rõ đúng, sai, chẳng hiểu rõ tà, chánh, sẽ là súc sanh đạo. Chúng ta nói đến chuyện học Phật, mà chẳng thể phân biệt chánh pháp và tà pháp, đây là súc sanh. Tu hành theo chánh pháp sẽ khổ sở hơn, trong tà pháp thì là lời ngon ý ngọt, thường lừa gạt quý vị, quý vị bị dụ dỗ, mê hoặc, vứt bỏ chánh pháp, tin tưởng tà pháp; đây là súc sanh đạo. Chưong ngại kẻ khác tu học chánh pháp, tội lỗi ấy nặng lắm. Trong Phật pháp thường nói là “*đoạn Pháp Thân huệ mạng của người ta*”, quả báo thảy đều là trong địa ngục. Chớ nên làm chuyện này, chẳng thể làm! Vì thế, phải hiểu rõ sự tai hại của Tam Độc.

Trong hiện tiền, trong tâm thường có tham, sân, si, mạn, thân thể quý vị nhất định sẽ không khỏe mạnh, từ tuổi trung niên trở đi, sẽ có rất nhiều tật bệnh. Bệnh do đâu mà ra? Bệnh do Tam Độc mà có. Trong có Tam Độc, ngoài có sự cảm nhiễm, sẽ bị lây nhiễm rất dễ dàng. Bởi lẽ, kẻ có Tam Độc, nói chung là chẳng có sức chống cự, nói theo y học hiện thời là “chẳng có sức miễn dịch”, dễ dàng bị lây nhiễm. Nói ngược lại, chẳng có Tam Độc, mà có ba thiện căn, tốt lắm, quý vị có sức miễn dịch rất mạnh. Đối với quý vị, vi khuẩn cỡ nào, quý vị đều có năng lực miễn dịch, sẽ chẳng bị lây nhiễm. Đây là chân tướng sự thật. Các đồng tu ở Bắc Kinh tặng tôi một bộ sáu đĩa CD Sơn Tây Tiểu Viện, báo cáo hơn bốn mươi người. Thân thể họ chẳng khỏe mạnh, thường xuyên bị bệnh tật, [thể mà] do tụng kinh, niệm Phật, nghiêm nhiên lành bệnh, chẳng cần uống thuốc, chẳng cần khám bác sĩ, họ đều lành bệnh. Do nguyên nhân nào? Chẳng phải là kỳ tích, trong ấy có đạo lý, tức là chuyển Tam Độc thành ba thiện căn. Đạo lý là như vậy đó!

Phàm phu chẳng thể không có vọng tưởng. Đoạn vọng tưởng, quý vị sẽ chứng thánh quả, tối thiểu là chứng A La Hán, quý vị chẳng có cách nào đoạn được! Chẳng có cách nào đoạn thì bảo quý vị hãy chuyển biến ý niệm. Chuyển ác niệm thành thiện niệm, dễ làm hơn! Chuyển ý niệm “tôn người” thành ý niệm “lợi ích chúng sanh”, chuyển ý niệm “lợi mình” thành ý niệm “lợi lạc người khác”. Chỉ cần quý vị có thể chuyển được, chuyển ô nhiễm thành thanh tịnh, chuyển kiêu căng, ngã mạn thành bình đẳng, chuyển ngu si thành trí huệ, chuyển ích kỷ thành đại từ, đại bi, hễ quý vị chuyển được, thân thể sẽ khỏe khoắn. Vì sao? Trong phần trước, chúng tôi đã nói với quý vị rất nhiều: Mỗi tế bào trên toàn thân quý vị đều biến thành khỏe mạnh nhất. Khỏe mạnh nhất là tự nhiên, quý vị trở về tự nhiên.

Vì thế, phải hiểu, tất cả hết thảy thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh đều vốn sẵn có trong tự tánh. Tương ứng với tự tánh thì gọi là “trở về tự nhiên”, “tự nhiên” là tự tánh, sẽ là khỏe mạnh nhất. Phàm là ý niệm bất thiện, tư duy bất thiện, ngôn hạnh bất thiện đều trái nghịch Tánh Đức, biến Tánh Đức thành ác độc, nơi hiện tượng bèn biến thành tam đồ. Ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh do đâu mà có? Tâm hiện, thức biến. Nếu nói lời thật với quý vị, không chỉ là chẳng có tam đồ, mà lục đạo cũng chẳng có. Lại thưa cùng quý vị, mười pháp giới cũng chẳng có. Có thứ gì? Có Nhất Chân pháp giới, có thế giới Hoa Tạng, có thế giới Cực Lạc. Tất cả các thế giới thảy đều là thế giới Cực Lạc, đều là thế giới Hoa Tạng. Chúng nó bị vụn vẹo, bị biến đổi đáng về là do chúng sanh mê mất tự tánh, càng mê sâu hơn, cho nên mới nầy sanh những huyễn tướng ấy, chẳng phải là thật. Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng, huyễn, bào, ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán*” (Hết thảy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng, như sương cũng như chớp, hãy nên quán như thế). Cách nhìn của quý vị như vậy là đúng, chẳng nhìn sai, chúng chẳng phải là thật! Chúng ta giống như đang nằm mộng, chẳng tỉnh giấc, còn đang nằm mộng. Vĩnh Gia đại sư nói rất hay, [trong] Chứng Đạo Ca [đại sư] đã nói rất hay: “*Mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên*” (Trong mộng rành rành phô sáu

neó, giác rồi ba cõi rỗng toang hoang). Sau khi quý vị tỉnh giấc, không chỉ là chẳng có lục đạo, mà tứ thánh pháp giới cũng chẳng có. Đây là nói lời thật, nói chân tướng với quý vị.

Trong khi quý vị đang mê, quý vị sẽ coi mộng cảnh như thật, sẽ bị thua thiệt to lớn. Quý vị coi chúng là thật, chắc chắn sẽ tạo nghiệp trong ấy. Tạo nghiệp thì phải chịu báo, sẽ vĩnh viễn chẳng thoát ra được. Nói cách khác, vĩnh viễn chẳng tỉnh giấc! Tuy có thiện căn, phước đức, nhưng bị vọng tưởng, phân biệt, chấp trước che lấp, chẳng khởi tác dụng, phải chịu khổ trong lục đạo luân hồi. Tuy thiên đường đỡ hơn đôi chút, chẳng phải là nơi tốt ráo! Thời gian là giả, chẳng thật. Thọ mạng trên trời rất dài, quý vị ngỡ là thật ư? Chẳng phải là thật. Thời gian và không gian đều chẳng thật. Các nhà khoa học hiện thời đã chứng thực, phát hiện. Họ nói: “*Dưới một điều kiện nào đó, không gian và thời gian sẽ bằng zero*”. Không gian bằng zero, sẽ chẳng có khoảng cách. Thời gian bằng zero, sẽ chẳng có trước sau. Từ mấy ngàn năm trước, trong kinh đức Phật đã nói rõ chuyện này, điều này gọi là gì? Bất nhị! Lớn và nhỏ bất nhị, trước và sau bất nhị, xa và gần bất nhị. Đức Phật dùng phương pháp gì để đạt tới cảnh giới này? Dùng Thiền Định. Chỉ cần quý vị buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cảnh giới này liền hiện tiền. Do vậy có thể biết, thời gian và không gian, bao gồm tất cả hết thảy vạn vật, do đâu mà có? Do từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà ra. Chỉ cần buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ đều chẳng có.

Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã dạy rất rõ ràng: Buông xuống hết thảy chấp trước, lục đạo sẽ chẳng có. Buông xuống hết thảy phân biệt, sẽ chẳng có mười pháp giới, tức là tứ thánh pháp giới cũng chẳng có. Tứ thánh lục phàm tức mười pháp giới đều chẳng có. Nay chúng ta vẫn hằng ngày chấp trước kiên cố, vậy thì có cách nào? Nếu quý vị hỏi, khi nào quý vị mới có thể thoát khỏi lục đạo ư? Câu trả lời rất đơn giản, khi nào buông xuống, khi ấy sẽ thoát khỏi! Khi nào có thể thoát lìa mười pháp giới? Khi nào có thể chẳng phân biệt, khi ấy sẽ thoát khỏi! Đơn giản như thế đó! Vì sao phải chấp trước kiên cố đường ấy? Nhất là đối với tam đồ, mắc hại quá sâu!

Quý vị thấy khá nhiều người, già lẫn trẻ đều có, mắc phải cái gọi là “*tuyệt chứng*” (絕症, bệnh ngặt nghèo chẳng thể chữa được), khổ chẳng thể diễn tả được. Đối với bệnh tật, Phật môn cũng đã nói, nguyên nhân gây nên bệnh có ba loại:

1) Thứ nhất là bệnh thuộc về sinh lý. Trong ăn uống, trong sinh hoạt hằng ngày, do chẳng chú ý, bị phong hàn, bị nhiễm bệnh như vậy. Đây là bệnh tật thuộc về phương diện sinh lý. Bác sĩ chỉ có thể chữa loại bệnh này, chứ những căn bệnh khác, họ chẳng có cách nào.

2) Loại thứ hai là gì? Bệnh do oán nghiệp, hiện thời rất nhiều. Đó gọi là “*oan gia trái chủ, linh quỷ dựa thân*”, họ đến gây phiền phức, đến đòi nợ. Đối với loại bệnh này, bác sĩ chẳng có cách nào cả! Đến bệnh viện kiểm tra, chẳng thấy gì, không có bệnh gì hết! Ngũ tạng lục phủ đều bình thường, chẳng có bệnh. Chúng ta nói là gì? Tinh thần phân liệt (Schizophrenia), hiện thời rất nhiều! Ở

Trung Hoa, bên ngoại quốc, mỗi khi tôi đến một chỗ nào gần như đều sẽ gặp. Tuyệt đối chẳng phải là họ giả vờ, họ rất đau khổ.

3) Loại thứ ba gọi là bệnh thuộc nghiệp chướng. Thật sự là họ chẳng có oán thân trái chủ, nhưng do chính họ đã tạo tác ác nghiệp quá nhiều. Loại bệnh này khó trị nhất. Oán thân trái chủ dựa thân thì còn có cách điều giải. Nếu là trong tôn giáo, Phật môn nói là siêu độ họ, điều giải với họ. Có khi họ đồng ý, sẽ làm công đức hồi hướng cho họ. Họ đồng ý sẽ lìa khỏi, chẳng còn kiếm quý vị gây phiền phức nữa. Đại đa số đều tiếp nhận điều giải, cũng có một số rất ít hết sức ngoan cố. Đại khái là vì nỗi oán hận quá sâu, chẳng thể tiếp nhận, chẳng báo thù sẽ không được. Trường hợp này rất phiền phức.

Ba loại nguồn gốc này, quý vị hãy ngẫm xem, bệnh do nghiệp chướng khó trị nhất, căn cội là gì? Tham, sân, si. Bệnh do oán nghiệp thì cũng chẳng lìa khỏi tham, sân, si. Trong quá khứ đã hại người ta, đời này họ tìm đến thân ta. Các đồng tu học Phật đều biết trong Phật môn có Tam Muội Thủy Sám. Câu chuyện trong Tam Muội Thủy Sám là chuyện quốc sư Ngô Đạt bị ghê hình mặt người, gần như mất mạng. Ghê hình mặt người là chuyện như thế nào? Do trong quá khứ, Sư đã hại chết người ấy. Người ấy ôm lòng báo cừu hết sức thống thiết, nhưng sau khi Sư chết đi, hễ đâu thai vào đời sau đều là bậc xuất gia. Ngài Ngô Đạt là cao tăng mười đời, cũng khó có lắm! Liên tục mười đời đều được làm thân người, lại còn đều xuất gia. Tu hành khá lắm, cho nên Sư luôn có thần hộ pháp, oan gia muốn báo cừu đều chẳng có cơ hội. Kẻ ấy thật sự kiên nhẫn, [chờ đợi] đến khi Sư thành quốc sư. Từ chỗ này, chúng ta cũng có thể thấy được một chút tin tức. Sư chẳng tu thành [quốc sư] trong một đời, mà là do mười đời tu thành; [do vậy] có địa vị cao như vậy trong Phật môn. Hoàng đế bái Sư làm thầy, biểu Sư một tòa báu bằng trầm hương. Sư rất đắc ý, cảm thấy chính mình có chỗ đáng nên kiêu mạn, kiêu ngạo: “Kẻ xuất gia nào trong thiên hạ cũng chẳng đạt được!” Hoàng Thượng cung kính Sư như thế mà! Một tí ý niệm ấy vừa sanh khởi, thần hộ pháp bỏ đi, quý vị hãy ngẫm xem: Sau khi thần hộ pháp bỏ đi, oán thân trái chủ tìm đến bên thân, Sư mắc chứng bệnh ấy!

Điều này rất đáng cho bọn người đời sau chúng ta cảnh giác, răn dè: Một niệm sai lầm, quý vị liền đọa lạc. Oán thân trái chủ đời đời kiếp kiếp trong quá khứ tìm kiếm quý vị. Dầu sao quốc sư Ngô Đạt có căn cơ tu hành mười đời, tự nhiên cảm ứng Phật, Bồ Tát giúp đỡ. Sư cảm ứng tôn giả Ca Nặc Ca, là một vị A La Hán, ra tay điều giải cho Sư. Kết quả là đối phương tiếp nhận, rời khỏi, Sư lành bệnh. Do vậy, bản thân chúng ta phải suy nghĩ, chính mình có đức hạnh như vậy hay chẳng? Nếu đức hạnh thua kém Ngài, tạo nghiệp còn nặng hơn Ngài, như vậy là quý vị sẽ bị phiền phức to lớn. Chớ nên không cảnh giác, chớ nên không biết.

Do vậy, trong đạo tràng này, mọi người cùng nhau học tập, lợi ích to nhất là chúng ta hằng ngày học Giáo, hằng ngày nhắc nhở, rất khó có. Người hiện thời ba ngày lìa khỏi kinh giáo sẽ quên sạch bách, lại khởi tâm động niệm, gai Tam Độc lại trôi ra, chẳng biết là đáng sợ! Vì thế, các bậc đại đức từ thời cổ, chẳng có ngày nào không đọc kinh, chẳng có ngày nào không giảng kinh. Giảng kinh thì

Ngài chẳng đến giảng đường giảng kinh cho mọi người. Ngài trò chuyện với kẻ khác đều là giảng kinh. Quý vị chú tâm quan sát, [sẽ thấy] Ngài tiếp đãi đại chúng, nói năng có phải là căn cứ hoặc trích dẫn kinh điển hay chăng? Một người khách cũng là giảng kinh, mà hai người khách cũng là giảng kinh.

Chư vị phải biết: Trong Phật môn thường nói, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh, thuyết pháp bốn mươi chín năm, quý vị có hiểu hay không? Những gì Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, được ghi chép lại bèn gọi là kinh. Bất cứ khi nào, bất luận ở chỗ nào, đối với bất cứ ai, đối với một người cũng thế, mà đối với đại chúng cũng thế. Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Vì tâm Ngài chỉ nghĩ lợi ích chúng sanh, niệm nào cũng đều chẳng ngoài giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, lẽ nào chẳng phải là kinh? Từ sáng đến tối mở miệng đều là giảng kinh, chuyện này chẳng giả. Không nhất định phải lên tòa mới gọi là giảng kinh. Do tùy thuộc từng đối tượng mà thí giáo, kinh Lăng Nghiêm nói: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (Tùy thuận cái tâm của chúng sanh, ứng với khả năng lãnh hội của họ); trước nay, chưa ngưng nghĩ giáo hóa chúng sanh! Khi không có ai ở trước mặt Ngài, ý niệm toàn là hết thảy chúng sanh khổ nạn trong trọn khắp pháp giới hư không giới. Cảnh giới “*đương nguyện chúng sanh*” ở đây hết sức to lớn, chính là hết thảy chúng sanh khổ nạn trong trọn khắp pháp giới hư không giới.

Vì thế, Phật, Bồ Tát hóa độ chúng sanh, giảng kinh, thuyết pháp cho tới hiện thời chẳng hề gián đoạn, chẳng gián đoạn từng phút, từng giây nào, quý vị có thể lãnh hội hay không? Quý vị có hiểu hay không? Đã hiểu, quý vị mới có thể bắt đầu học tập. Nếu ngay cả điều này mà không thấu hiểu, không hiểu rõ ràng, quý vị sẽ học từ chỗ nào? Nhất định là trước hết phải tự tu chính mình, quý vị mới hòng lãnh hội. Nếu quý vị không tu chính mình trước, làm sao có thể thấu hiểu cho nổi? Trong tâm quý vị toàn là chướng ngại, tập khí phiền não là chướng ngại, vô lượng chướng ngại. “*Phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”, vô lượng chướng ngại, Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não, Vô Minh phiền não sẽ chẳng thể thấu hiểu nổi! Chuyện này phải thật sự hành, chẳng thể làm giả được! Thật sự hành chính là thật sự thực hiện, từ nội tâm thể hiện ra hành vi, thật sự làm!

Đã học, học rất nhiều, cũng có thể nói những đạo lý tốt lành. Đó là gì? Đó gọi là cái học do ghi nhớ, do hỏi han nhiều, chứ quý vị chẳng ngộ! Ngộ thì mới là của chính quý vị. Chẳng giác ngộ thì những gì quý vị đã học toàn là của người khác. Người khác chẳng liên quan gì với mình, chẳng cứu nổi chính mình, chẳng giúp được mình, chẳng may mắn dính dáng gì đến tập khí phiền não của chính mình, quý vị chẳng sửa được! Nhất định là phải nghiêm túc thực hiện, từ nội tâm cho đến bề ngoài, thật sự làm, như vậy thì được! Càng làm, quý vị sẽ càng có hứng thú, càng làm càng hoan hỷ. Vì thế, pháp hỷ sung mãn. Do vậy, quý vị mới có thể đạt được lợi ích thật sự. Chẳng làm sẽ không học được, quý vị chẳng đạt được lợi ích. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này.

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh

Phẩm thứ mười một

Tịnh Hạnh Phẩm

Phần 35 hết